TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 07/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Võ Văn Bình
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Minh Đức

Ông Lê Quốc Ngưu

- *Thư ký phiên toà:* Bà Thái Thị Mỹ Nga - Thư ký Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Sen và bà Nguyễn Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 16/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022 đối với bị cáo:

PHAN THỊ KIM M; sinh ngày 06 tháng 09 năm 1960, tại thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng là ông Trần Minh T, sinh năm 1965; có 03 người con lớn nhất 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/8/1992 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 10 năm tù về tội "Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa". Ngày 31/8/1998 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường dân sự. Bị bắt tạm giam ngày 23/11/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thái Quốc T – Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Bạch Thị Bích T (G), sinh năm: 1967 ;Trú tại: 59 Võ Văn T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bà Đặng Thị M Y, sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1968; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Bà Đào Thị Y, sinh năm: 1958; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Khánh T, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn 8, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

9. Bà Nguyễn Thị H (H - H), sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

10. Bà Từ Ái V, sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

11. Bà Ngô Thị Thúy P, sinh năm: 1976; Trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

12. Bà Võ Thị V, sinh năm: 1957; Trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

13. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1960; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

14. Bà Nguyễn Thị T H, sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

15. Bà Trần Thị X, sinh năm: 1958; Trú tại: Thôn 1, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

16. Bà Nguyễn Thị Kiêm A, sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

17. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

18. Bà Lâm Thị Sơn T, sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.Có mặt.

19. Bà Cái Thị H, sinh năm: 1961; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

20. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

21. Bà Trần Thị Hương T, sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

22. Bà Huỳnh Thị Thúy D, sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

23. Bà Lê Thị H (V), sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

24. Ông Lê Cảnh T (B), sinh năm: 1938; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

25. Bà Trần Thị M, sinh năm: 1961; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

26. Bà Phan Thị Kim H, sinh năm: 1958; Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

27. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1968; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

28. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

29. Bà Đinh Thị Xuân P (P – T), sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

30. Bà Trần Thị Thu S, sinh năm: 1972; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

31. Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

32. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

33. Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm: 1948; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

34. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

35. Chị Nguyễn Thị H P, sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

36. Bà Lê Thị C, sinh năm: 1960; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

37. Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm: 1955; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

38. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

39. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

40. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

41. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

42. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn 1, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

43. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1958; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

44. Bà Trần Thị L, sinh năm: 1964; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

45. Bà Nguyễn Thị H T, sinh năm: 1963; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

46. Bà Phan Thị Tố N, sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

47. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

48. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1964; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

49. Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

50. Bà Tiêu Thị V, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.Có mặt.

51. Bà Dương Thị Mỹ T, sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

52. Bà Nguyễn Thị H V, sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

53. Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

54. Bà Bùi Thị Mỹ P, sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

55. Bà Tôn Nữ Quỳnh G, sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

56. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

57. Bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

58. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

59. Bà Nguyễn Thị T H, sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.Có mặt.

60. Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1968; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

61. Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1994 ; Trú tại: Thôn 12, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

62. Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn 12, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

63. Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

64. Bà Đào Thị T, sinh năm: 1962; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

65. Bà Trương Thị Hồng G, sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

66. Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm:1980; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

67. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

68. Ông Trần Anh P, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

69. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

70. Bà Nguyễn Thị H X, sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

71. Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm:1990; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

72. Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

73. Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

74. Bà Nguyễn Thị Cao T, sinh năm: 1970 ; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

75. Bà Ngô Nữ Băng T, sinh năm: 1992 ; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

76. Bà Nguyễn Thị K L, sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

77. Bà Trần Thị P, sinh năm: 1971 ; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

78. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

79. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

80. Bà Lê Thị L, sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

81. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

82. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê C, sinh năm: 1983; Trú tại: 76/36/2 đường số 19, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Phan Thị Thu T, sinh năm: 1965; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1967; Trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Ông Trần Minh T, sinh năm: 1965; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Ông Trần Ngọc D, sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm: 1959; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1992; Trú tại: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

10. Bà Phùng Thị Bích P, sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

11. Ông Đỗ Quốc P, sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

12. Bà Cái Thành N, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

13. Ông Đào Nhật L, sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

14. Bà Võ Thị M, sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

15. Bà Nguyễn Thái Nữ M Q, sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

16. Bà Cái Thị T, sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

17. Ông Dương Viết X, sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

18. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1969; Trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

19. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

20. Bà Trần Thị M, sinh năm: 1965; Trú tại: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

21. Bà H, sinh năm: 1991; Trú tại: làng W, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

22. Bà Đỗ Thị Cẩm N, sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Kim M (sinh năm 1960, trú tại thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai) làm nghề kinh doanh buôn bán tại xã A, thành phố P. Từ cuối năm 2018 đến tháng 01/2020 (âm lịch), Phan Thị Kim M đứng ra làm chủ hụi, lập ra nhiều dây hụi (1.000.000đ/tháng và 500.000đ/tháng) cho nhiều người tại xã A, xã C và phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai chơi, mục đích: để hưởng tiền hoa hồng. Với hình thức một người có thể tham gia nhiều chân hụi trong một dây hụi. Hàng tháng người chơi hụi (con hụi) đóng tiền cho M theo số chân hụi tham gia. Quá trình chơi hụi, đến kỳ hốt hụi, một số con hụi có nhu cầu hốt hụi được M thanh toán đầy đủ. Đến tháng 02/2020, do nhiều người yêu cầu hốt hụi cùng một lúc nên M không có tiền trả và đưa ra lý do đã có người hốt, hẹn sang tháng sau nhằm trì hoãn, không trả tiền hụi cho người chơi hụi với tổng số tiền **2.683.930.000** (*Hai tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, từ tháng 11/2015 đến tháng 10/2019 Phan Thị Kim M đã vay mượn tiền của nhiều người để cho người khác vay lại với tổng số tiền là **1.272.000.000đ** *(Một tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu đồng)*. Đến tháng 3/2020, M bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tổng số tiền **3.955.930.000đ** *(Ba tỷ chín trăm năm mươi năm triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)*. Cụ thể:

I. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tiền hụi 2.683.930.000 (Hai tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) của 78 người tham gia chơi hụi như sau:

Từ năm 2015 đến năm 2018 (âm lịch), Phan Thị Kim M đứng ra làm chủ hụi cho nhiều người tại xã A và xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia chơi hụi. Khi đến kỳ hụi, M tổ chức sổ hụi (những người chơi trong cùng dây hụi sẽ bỏ thăm, tự ghi số tiền đóng) nếu ai để số tiền chênh lệch cao thì sẽ được rút hụi trước (hốt hụi). Thời gian này M đã thu tiền hụi và chi trả tiền hụi cho những người tham gia chơi hụi sòng phẳng, đúng thời hạn.

Đến cuối năm 2018 (âm lịch), Phan Thị Kim M tiếp tục tổ chức dây hụi 500.000 đồng/chân/tháng và hụi đóng 1.000.000 đồng/chân/tháng. M nói với những người tham gia chơi hụi là mỗi dây có 15 người, cách thức chơi hụi như sau:

- Đối với chân hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng người chơi hụi đóng cho M từ 780.000đ/chân *(Bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) đến 800.000đ/chân (*tám trăm nghìn đồng)* (gọi là hụi sống). Nếu người chơi để đến cuối kỳ (tháng thứ 15) mới hốt hụi thì M trả cho người chơi số tiền hụi là 1.000.000đ/tháng x 14 tháng; nếu người chơi rút tiền hụi trước (chưa đóng đủ 14 tháng tức rút hụi non) thì M sẽ trả tiền hụi là (1.000.000đ x số tháng đã đóng trước đó) + (780.000đ hoặc 790.000đ hoặc 800.000đ x số tháng hụi còn lại đến khi chốt hụi), những tháng còn lại người rút hụi non chưa đóng tiền thì phải đóng số tiền là 1.000.000đ/tháng (gọi là hụi chết) cho M.

- Đối với chân hụi 500.000đ/chân tháng, mỗi tháng người chơi hụi đóng cho M từ 380.000đ/chân *(Ba trăm tám mươi nghìn đồng*) đến 490.000đ/chân (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) (gọi là hụi sống), nếu người chơi để đến cuối kỳ mới hốt hụi thì M trả tiền hụi là 500.000đ/tháng x 14 tháng; nếu người chơi hốt hụi non (chưa đóng đủ 14 tháng) thì M sẽ trả tiền hụi là (500.000đ x số tháng đã đóng) + (480.000đ hoặc 490.000đ x số tháng hụi còn lại cho đến khi chốt hụi); những tháng còn lại người rút hụi non chưa đóng tiền thì phải đóng hụi chết 500.000đ/tháng cho M.

Thời gian này, M không tổ chức sổ hụi nên các con hụi trong dây hụi không biết những người chơi cùng dây hụi là ai. Số tiền của mỗi chân hụi mà con hụi đóng hàng tháng là do M tự ấn định, đến kỳ nếu con hụi muốn hốt hụi trước thì sẽ đăng ký với M.

Khi đến kỳ thu hụi thì M sẽ trực tiếp đi thu hoặc các con hụi sẽ đến nhà M để đóng tiền, việc thu tiền hụi đều do M tự ghi chép, theo dõi trong sổ sách do M quản lý, phần lớn những người chơi không yêu cầu M viết giấy tờ gì thể hiện số tiền hụi hàng tháng đã đóng cho M. Một số con hụi có yêu cầu M viết Giấy thể hiện ngày mở dây hụi, tên của các con hụi trong dây hụi và xác nhận số tiền đã thu.

Quá trình chơi hụi do có một số con hụi rút hụi non nhưng lại không đóng hụi chết lại cho M, một số người vay tiền của M nhưng không trả nên dẫn đến mất cân đối tài chính, khi nhiều người chơi hụi yêu cầu được rút hụi thì M không có tiền chi trả. Đến cuối tháng 3/2020 M đã tiêu hủy các giấy tờ sổ sách theo dõi việc đóng hụi và bỏ trốn khỏi địa phương để trốn tránh việc trả nợ nhằm chiếm đoạt tiền của những người chơi hụi.

Sau khi M bỏ trốn, liên lạc với M nhưng không được, 78 cá nhân tham gia chơi hụi đã gửi Đơn tố giác Phan Thị Kim M về hành vi chiếm đoạt tài sản**,** cụ thể:

1. Hành vi chiếm đoạt 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) của bà Lê Thị T (sinh năm: 1969; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai:

Bà Lê Thị T và Phan Thị Kim M là người cùng xã. Năm 2016, bà Lê Thị T tham gia các dây hụi do M làm chủ hụi. Đến kỳ hốt hụi M thanh toán tiền hụi cho bà T đầy đủ và đúng hạn.

Đến ngày 27/01/2019, bà Lê Thị T tiếp tục tham gia chơi 06 chân hụi trong 06 dây hụi (trong đó 02 dây 1.000.000 đồng/chân/tháng và 04 dây 500.000 đồng/chân/ tháng). Đối với dây 500.000 đồng/chân/tháng thì mỗi tháng bà T đóng cho M số tiền là 480.000đ/chân; còn chân hụi 1.000.000 đồng/chân/tháng thì mỗi tháng đóng số tiền 800.000đ/chân. Tổng các chân hụi bà T đã đóng cho M được **36.000.000đ** (*Ba mươi*

sáu triệu đồng). Khi bà T yêu cầu được rút tiền hụi thì M lấy lý do đã có người khác rút hụi trước, sau đó M bỏ trốn.

Ngày 20/3/2020, bà T làm Đơn tố giác M và yêu cầu trả số tiền **36.000.000đ** (Ba mươi sáu triệu đồng).

(BL 177-179: Đơn tố giác, BL số 180-183: Lời khai bị hại, BL số 184: Bảng xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

2. Hành vi chiếm đoạt 37.760.000đ (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị C (sinh năm: 1969; trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Năm 2015, bà Nguyễn Thị C quen biết và tham gia chơi các dây hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi. Đến kỳ hốt hụi M thanh toán tiền hụi cho bà C đầy đủ và đúng hạn.

Từ tháng 02/2019 đến tháng 6/2019 (âm lịch), bà C tiếp tục tham gia chơi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi. Tháng đầu bà C đóng cho M số tiền 800.000đ/chân, tháng còn lại đóng 780.000đ/chân. Tổng số tiền hụi các chân hụi bà C đã đóng cho M là 40.760.000đ. Trong 06 dây hụi bà C đã rút trước 01 chân hụi, còn nợ M 03 (ba) tháng tiền hụi chết là 3.000.000đ

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 20/3/2020 bà C làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền là **37.760.000đ** *(Ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* (40.760.000đ – 3.000.000đ tiền hụi chết bà C chưa đóng).

(BL số 185: Đơn tố giác; BL số 186-189: Lời khai bị hại; BL số 190: Bảng xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

3. Hành vi chiếm đoạt 50.930.000đ (Năm mươi triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị S (sinh năm: 1975; trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Từ ngày 25/01/2019 đến ngày 11/8/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị S tham gia 09 chân hụi trong 09 dây hụi. Trong đó, 05 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng và 04 chân hụi 500.000đ/chân/tháng. Đối với các chân 1.000.000đ, tháng đầu tiên bà S đóng 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân; chân hụi 500.000đ, tháng đầu tiên đóng 480.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 380.000đ/chân. Tổng số tiền bà S đóng cho M các chân hụi là 50.930.000đ (Năm mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Khi bà S yêu cầu hốt hụi thì M hứa hẹn nhiều lần, sau đó bỏ trốn. Ngày 20/3/2020, bà S đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **50.930.000đ** (*Năm mươi triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng).*

(BL số 191: Đơn tố giác; BL số 192-195: Lời khai của bị hại; BL số 196: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

4. Hành vi chiếm đoạt 66.400.000đ (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1993; trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Từ ngày 05/11/2018 đến ngày 02/3/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị H tham gia chơi 07 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 07 dây hụi. Mỗi tháng, bà H đóng

cho M là 800.000đ/chân. Các chân hụi bà H đã đóng cho M tổng số tiền là **66.400.000đ**.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 20/3/2020 bà H đã gửi Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **66.400.000đ** *(Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) (BL số: 194-202: Đơn, lời khai, Bảng xác nhận tiền hụi).*

5. Hành vi chiếm đoạt 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm: 1977; trú tại: Thôn 1, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Bà Nguyễn Thị Mỹ L quen biết và tham gia chơi hụi vào các dây hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi từ năm 2015. Các kỳ hốt hụi M đều thanh toán tiền hụi cho bà L đầy đủ và đúng hạn.

Ngày 12/01/2019 và ngày 27/01/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục chơi 10 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 10 dây hụi. Hàng tháng mỗi chân hụi bà L đóng cho M số tiền 800.000đ/chân. Tổng số tiền bà L đã đóng cho M các chân hụi là 96.000.000đ *(Chín mươi sáu triệu đồng*).

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 20/3/2020 bà L gửi Đơn tố giác M và yêu cầu trả lại số tiền **96.000.000đ** *(Chín mươi sáu triệu đồng).*

(BL số 202: Đơn trình báo, BL số 203-206: Lời khai bị hại; BL 207-209: Biên bản đối chất và bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

6. Hành vi chiếm đoạt số tiền 12.520.000đ (Mười hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) của ông Nguyễn Hồng T (sinh năm: 1958; trú tại: Thôn 5, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Tháng 6/2019 (âm lịch), ông Nguyễn Hồng T tham gia 02 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 dây hụi. Tháng đầu tiên mỗi chân hụi ông T đóng cho M là 800.000đ/chân và những tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Tổng số tiền ông T đã đóng các chân hụi là **12.520.000đ** *(Mười hai triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Khi ông T yêu cầu rút tiền hụi thì M đưa ra lý do đã có người khác rút hụi trước và sau đó bỏ trốn. Ngày 25/3/2020 ông T làm Đơn tố giác M và yêu cầu trả số tiền **12.520.000đ** *(Mười hai triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).*

(BL số 210: Đơn tố giác; BL số 211-214: Lời khai bị hại; BL số 215-216: Biên bản đối chất và bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

7. Hành vi chiếm đoạt 17.160.000đ (Mười bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị L (sinh năm: 1964; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Bà Trần Thị L quen biết và tham gia chơi hụi vào các dây hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi từ năm 2018. Các lần chơi hụi M đều thanh toán tiền hụi cho bà L đầy đủ và đúng hạn.

Đến ngày 16/3/2019 (âm lịch), bà Trần Thị L tham gia chơi hụi 02 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng), trong 01 dây hụi. Hàng tháng mỗi chân hụi bà L đóng cho M số tiền 780.000đ/chân. Bà L đã đóng cho M được 17.160.000đ *(Mười bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Đến tháng 02/2020, bà L yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M hẹn tháng sau cho bà L rút, sau đó M đã bỏ trốn. Ngày 24/3/2020, bà L đã làm Đơn tố giác M về hành vi chiếm đoạt số tiền **17.160.000đ** *(Mười bảy triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng)* và yêu cầu M trả số tiền trên.

(BL số 218: Đơn tố giác; BL số 219-222: Lời khai bị hại; BL số 223-225: Biên bản đối chất và bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

8. Hành vi chiếm đoạt số tiền 7.020.000đ (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H T (sinh năm: 1963; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Tháng 5/2019, bà Nguyễn Thị H T đã tham gia chơi 01 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng. Mỗi tháng, bà T đóng cho M số tiền hụi là 780.000đ. Bà T đã đóng cho M được **7.020.000đ** *(Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).*

Tháng 02/2020, bà T yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M nói đã có người khác rút trước và hẹn bà T tháng sau, sau đó M đã bỏ trốn. Ngày 24/3/2020 bà T làm Đơn tố giác M có hành vi chiếm đoạt số tiền **7.020.000đ** *(Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)* và yêu cầu M trả bà T số tiền trên.

(BL số 226: Đơn tố giác; BL số 227-230: Lời khai bị hại; BL số 231: bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

9. Hành vi chiếm đoạt số tiền 17.860.000đ (Mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) của bà Phan Thị Tố N (sinh năm: 1975; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Từ ngày 25/01/2019 đến ngày 24/11/2019 (âm lịch), bà Phan Thị Tố N tham gia chơi 04 chân hụi trong 04 dây hụi, trong đó: 02 dây 1.000.000 đồng/chân/tháng, tháng đầu tiên đóng 800.000đ, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân; 02 dây 500.000đ/chân/tháng: tháng đầu tiên đóng 400.000đ/tháng, các tháng tiếp theo đóng 380.000đ/tháng. Bà N đã đóng cho M các chân hụi với tổng số tiền là: **17.860.000đ** *(Mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Tháng 02/2020, bà N yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M hẹn tháng sau, sau đó M bỏ trốn. Ngày 24/3/2020, bà N làm Đơn tố giác M và yêu cầu trả lại số tiền **17.860.000đ** *(Mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

(BL số 232: Đơn tố giác; BL số 236: Lời khai bị hại; BL số 237: bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

10. Hành vi chiếm đoạt 26.400.000đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) của bà Trần Thị H (sinh năm: 1966; trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 02/4/2019 (âm lịch), bà Trần Thị H tham gia chơi 03 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng. Mỗi tháng, mỗi chân hụi bà H đóng cho M số tiền là 800.000đ/chân. Bà H đóng tiền hụi cho M tổng cộng là: **26.400.000đ** *(Hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).*

Sau khi nghe tin M bỏ trốn, ngày 20/3/2020 bà H làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **26.400.000đ** *(Hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).*

(BL số 238: Đơn tố giác; BL số 239-244: Lời khai bị hại; BL số 245: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

11. Hành vi chiếm đoạt 18.720.000đ (Mười tám triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1964; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Bà Nguyễn Thị N quen biết và tham gia chơi hụi vào các dây hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi từ năm 2015. Các lần chơi hụi M đều thanh toán tiền hụi cho bà N đầy đủ và đúng hạn.

Ngày 12/01/2019 và ngày 20/01/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị N tiếp tục tham gia chơi 02 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng. Hàng tháng mỗi chân hụi bà N đóng cho M số tiền 780.000đ/chân. Bà N đóng tiền cho M được **18.720.000đ** *(Mười tám triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).*

Đến tháng 01/2020, bà N đề nghị không đóng tiền hụi cho M nữa, M nói nếu bà N không đóng hụi nữa thì M sẽ trả lại tiền cho bà N nhưng sau đó M bỏ trốn.

Ngày 20/3/2020, bà N làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **18.720.000đ** *(Mười tám triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).*

(BL số 246: Đơn tố giác; BL số 247-250: Lời khai bị hại; BL số 251-253: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

12. Hành vi chiếm đoạt 45.480.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Thùy L (sinh năm: 1978; trú tại: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Khoảng tháng 3/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Thùy L tham gia chơi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi. Hàng tháng mỗi chân hụi bà L đóng cho M số tiền là 780.000đ/chân. Bà L đã đóng cho M với tổng số tiền là: **51.480.000đ** (*Năm mươi mốt triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)*. Quá trình chơi hụi, bà L đã rút trước 02 chân hụi, còn 03 (ba) tháng chưa đóng tiền hụi chết cho M với số tiền 6.000.000đ.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 20/3/2020 bà L làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả bà L số tiền **45.480.000đ** *(Bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* (51.480.000đ – 6.000.000đ).

(BL số 254: Đơn tố giác; BL số 255-258: Lời khai bị hại; BL số 259-261:Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại

13. Hành vi chiếm đoạt số tiền 25.800.000đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng)của bà Tiêu Thị V (sinh năm: 1963; trú tại: Thôn 5, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ tháng 11/2018 đến tháng 11/2019 (âm lịch), bà Tiêu Thị V chơi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi. Các chân hụi tháng đầu tiên đóng 800.000đ, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ. Tổng số tiền các chân hụi bà V đã đóng là 25.800.000đ *(Hai mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng)*. Tháng 02/2020, bà V yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M hứa hẹn nhưng không cho bà V rút, sau đó bỏ trốn. Ngày 23/3/2020 bà V làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **25.800.000đ** *(Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng).*

(BL số 262,263: Đơn tố giác; BL số 264-267: Lời khai bị hại; BL số 268-270:Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

14. Hành vi chiếm đoạt 15.020.000đ (Mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của bà Dương Thị Mỹ T (sinh năm 1989; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 04/11/2018 và ngày 06/11/2018 (âm lịch), bà Dương Thị Mỹ T tham gia 01 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng và 01 chân hụi 500.000đ/chân/tháng. Trong đó chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng, tháng đầu tiên đóng 780.000đ, các tháng tiếp theo đóng 800.000đ; chân hụi 500.000đ/chân/tháng, mỗi tháng đóng 390.000đ. Bà T đóng cho M các chân hụi là 15.020.000đ *(Mười lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).*

Ngày 16/01/2020, M chốt tiền hụi còn nợ bà T là 16.000.000đ *(Mười sáu triệu đồng)* và nói các con hụi khác chưa đóng tiền nên M chưa có tiền trả và hẹn đến ngày 16/02/2020 (âm lịch) sẽ trả. Sau đó, M bỏ trốn, bà T làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **15.020.000đ** (*Mười lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).*

(BL số 271: Đơn tố giác; BL số 272-275: Lời khai bị hại; BL số 276-278:Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

15. Hành vi chiếm đoạt 7.790.000đ (Bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H V (sinh năm: 1994; trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ tháng 5/2019 đến tháng 8/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị H V tham gia chơi 03 chân hụi (500.000 đồng/chân/tháng), trong 03 dây hụi, tháng đầu tiên bà V đóng 400.000đ, tháng thứ hai đóng 390.000đ, các tháng còn lại đóng 380.000đ. Tổng số tiền bà V đã đóng cho M là 8.410.000đ *(Tám triệu, bốn trăm mười nghìn đồng).*

Bà V yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M nói đã cho người khác rút hụi trước. Sau đó, M chốt số tiền hụi mà bà V đã đóng cho M và trừ số tiền 623.000đ mà bà V còn nợ, thì M còn nợ bà V số tiền hụi là **7.790.000đ** *(Bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).* Sau khi M bỏ trốn, ngày 03/6/2020 bà V làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **7.790.000đ** *(Bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).*

(BL số: 279-284: Đơn, lời khai, Bảng xác nhận tiền hụi)

16. Hành vi chiếm đoạt 11.200.000đ (Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng) của bà Đinh Thị L (sinh năm: 1992; trú tại: Thôn 5, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 06/11/2018 (âm lịch), bà Đinh Thị L tham gia chơi 01 chân hụi 1.000.000đ/tháng. Đến ngày 06/01/2020 (âm lịch) bà L đóng được số tiền hụi là **11.200.000đ** *(Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng).* Đến kỳ rút hụi, bà L yêu cầu thì M hứa đến tháng 02/2020 sẽ trả. Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 23/3/2020 bà L làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **11.200.000đ** *(Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng).*

(BL số: 285-290: Đơn tố giác, lời khai Loan, bảng xác nhận tiền hụi

17. Hành vi chiếm đoạt 8.580.000đ (Tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Bùi Thị Mỹ P (sinh năm 1992; trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 16/3/2019 (âm lịch) , bà Bùi Thị Mỹ P tham gia chơi 01 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng. Trong đó, tháng đầu tiên P đóng là 800.000đ, tháng thứ hai đóng 790.000đ và các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Đến ngày 16/01/2020 (âm lịch), bà P đóng được **8.580.000đ.**

Khi bà P yêu cầu được hốt hụi thì M nói đã có người hốt rồi nên hẹn bà P tháng sau, sau đó M bỏ trốn. Ngày 23/3/2020, bà P đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả cho bà P số tiền **8.580.000đ** *(Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).*

(BL số 291: Đơn tố giác; BL số 292-295: Lời khai bị hại; BL số 296: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

18. Hành vi chiếm đoạt 20.240.000đ (Hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng) của bà Tôn Nữ Quỳnh G (sinh năm: 1983; trú tại: Thôn 3, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 10/3/2019 và ngày 12/4/2019 (âm lịch), bà Tôn Nữ Quỳnh G tham gia chơi 05 chân hụi 500.000đ/chân trong 02 dây hụi, tháng đầu tiên mỗi chân hụi bà G đóng cho M số tiền 400.000đ/chân, tháng tiếp theo đóng 380.000đ/chân. Tổng số tiền các chân hụi bà G đã đóng cho M là **20.240.000đ** .

Tháng 01/2020, bà G yêu cầu được rút tiền hụi, M hẹn đến ngày 22/02/2020 (âm lịch) sẽ trả tiền nhưng sau đó không trả mà bỏ trốn. Ngày 24/3/2020, bà G làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **20.240.000đ** *(Hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).*

(BL số 297: Đơn tố giác; BL số 298-301: Lời khai bị hại; BL số 302: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại.

19. Hành vi chiếm đoạt 36.800.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị P (sinh năm: 1991; trú tại: Thôn 2, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 03/02/2019 và ngày 02/3/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị P tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 dây hụi. Hàng tháng, mỗi chân hụi bà P đóng cho M số tiền 800.000đ/chân. Bà P đã đóng tiền các chân hụi cho M được ***36.800.000đ***

Sau khi M bỏ trốn, ngày 06/5/2020 bà P làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **36.800.000đ** *(Ba mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng).*

(BL số 303: Đơn tố giác; BL số 305-309: Lời khai bị hại; BL số 310: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại.

20. Hành vi chiếm đoạt 59.600.000đ (Năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) của bà Phan Thị Ngọc D (sinh năm 1989; trú tại: Thôn 3, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 24/12/2018 đến ngày 06/01/2020 (âm lịch), bà Phan Thị Ngọc D tham gia chơi 13 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 09 dây hụi , mỗi chân hụi bà D

đóng cho M số tiền là 800.000đ/chân/tháng. Tổng cộng bà D đã đóng cho M các chân hụi là **68.600.000đ**

Ngày 10/4/2019, bà D đã rút tiền hụi trước (rút hụi non) 02 chân hụi, trong đó bà D nợ M 4.000.000đ (hụi chết) và chưa đóng cho M **5.000.000đ** (tiền hụi sống). Sau đó, bà D gặp M và được M chốt tiền hụi đã đóng là 59.600.000đ (68.600.000đ – 9.000.000đ) và hứa chưa có tiền nên để từ từ bà M làm rồi sẽ trả dần cho bà D. Tuy nhiên, M đã không trả mà bỏ trốn.

Ngày 17/4/2020, bà D làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả **59.600.000đ** *(Năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).*

(BL số 311-312: Đơn tố giác; BL số 313-314: Lời khai bị hại; BL số 315-317: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

21. Hành vi chiếm đoạt 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng) của bà Trần Thị H (sinh năm 1969; trú tại: Thôn 3, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 06/02/2019 đến ngày 10/6/2019 (âm lịch), bà Trần Thị H tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/tháng) trong 04 dây hụi. Bà H đóng cho M được **28.800.000đ** (hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng).

Sau khi M bỏ trốn, ngày 17/4/2020, bà H làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **28.800.000đ** *(Hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng).*

(BL số: 318-322: Đơn, lời khai, Bảng xác nhận tiền hụi)

22. Hành vi chiếm đoạt 25.340.000đ (Hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T H (sinh năm 1995; trú tại: Thôn 5, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ tháng 10/2018 đến tháng 02/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị T H tham gia chơi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi. Quá trình chơi hụi, mỗi chân hụi bà H đóng từ 780.000đ/chân/tháng đến 800.000đ/chân/tháng. Bà H đã đóng tiền hụi cho M các chân hụi là **25.340.000đ** *(Hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Ngày 11/6/2020, bà H làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **25.340.000đ** (hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

(BL số 323-324: Đơn tố giác; BL số 325-326: Lời khai bị hại; BL số 327-329: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

23. Hành vi chiếm đoạt 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) của bà Phạm Thị C (sinh năm 1968; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Bà C quen biết và tham gia chơi hụi trong dây hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi từ năm 2018. Các lần chơi hụi, M đều trả tiền hụi đầy đủ, đúng thời hạn.

Đến tháng 4/2019, bà Phạm Thị C tiếp tục tham gia chơi 02 chân hụi (500.000đ/tháng) trong 02 dây hụi. Mỗi tháng bà C đóng cho M 390.000đ/chân hụi. Đến tháng 01/2020 bà C đã đóng cho M tổng số tiền là: **7.800.000đ** (bảy triệu, tám trăm nghìn đồng).

Sau khi M bỏ trốn, ngày 23/3/2020 bà C làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả cho bà C số tiền **7.800.000đ** *(Bảy triệu, tám trăm nghìn đồng).*

(BL số 330: Đơn tố giác; BL số 331-334: Lời khai bị hại; BL số 335: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

24. Hành vi chiếm đoạt 17.220.000đ (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị Thùy D (sinh năm 1994; trú tại: Thôn 12, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 10/4/2019 (âm lịch), bà Trần Thị Thùy D tham gia chơi hụi với Phan Thị Kim M 02 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 01 dây hụi, tháng đầu tiên mỗi chân hụi bà D đóng cho M số tiền 800.000đ/chân, tháng thứ hai đóng 790.000đ/chân và những tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà D đóng các chân hụi cho M là **17.220.000đ.**

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 12/6/2020 bà D làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **17.220.000đ** *(Mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng).*

(BL số 336: Đơn tố giác; BL số 337-338: Lời khai bị hại; BL số 339: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

25. Hành vi chiếm đoạt 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Bích C (sinh năm 1977; trú tại: Thôn 12, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 12/01/2019 và ngày 22/02/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Bích C tham gia chơi hụi với Phan Thị Kim M 02 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 dây hụi, tháng đầu tiên bà C đóng cho M 800.000đ/chân, tháng thứ hai đóng 790.000đ/chân và những tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà C đã đóng cho M các chân hụi là **18.000.000đ**.

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 02/7/2020 bà C đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại bà C số tiền **18.000.000đ** *(Mười tám triệu đồng).*

(BL số 340-343: Đơn tố giác; BL số 344-345: Lời khai bị hại; BL số 346-348: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

26. Hành vi chiếm đoạt 29.820.000đ (Hai mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Thanh K (sinh năm: 1984; trú tại: Thôn 2, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 12/01/2019 và ngày 12/02/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Thanh K tham gia chơi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi. Quá trình chơi hụi, 03 (ba) tháng đầu bà K đóng cho M số tiền 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 790.000đ/chân. Bà K đã đóng tiền các chân hụi cho M là **29.820.000đ.**

Sau khi M bỏ trốn, ngày 12/01/2021 bà K làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại bà K số tiền **29.820.000đ** *(Hai mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).*

(BL số 349-350: Đơn tố giác; BL số 351-352: Lời khai bị hại; BL số 353: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

27. Hành vi chiếm đoạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của bà Đào Thị T (sinh năm 1962; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 15/11/2018 và ngày 15/12/2019 (âm lịch), bà Đào Thị T tham gia chơi 02 (hai) chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 (hai) dây hụi. Quá trình chơi hụi, chân hụi ngày 15/11/2018 bà T đã rút hụi trước nên phải đóng hụi chết cho M. Bà T còn nợ M 01 tháng tiền hụi chết là 1.000.000đ.

Trước khi M bỏ trốn, M với bà T chốt tiền hụi còn nợ như sau: M trừ 1.000.000đ tiền hụi chết và xin bà T 200.000đ tiền lãi thì bà M còn nợ bà T là 10.000.000đ.

Ngày 14/01/2021 bà T làm đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tố giác M và yêu cầu M trả bà T số tiền **10.000.000đ** *(Mười triệu đồng).*

(BL số 354-355: Đơn tố giác; BL số 356-357: Lời khai bị hại; BL số 358-360: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

28. Hành vi chiếm đoạt 18.140.000đ (Mười tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng) của bà Trương Thị Hồng G (sinh năm: 1986; trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Tháng 12/2018 và tháng 3/2019 (âm lịch), bà Trương Thị Hồng G tham gia chơi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi, tháng đầu bà G đóng cho M số tiền 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà G đã đóng tiền các chân hụi cho M là **28.140.000đ.**

Cuối tháng 12/2019, bà G yêu cầu rút tiền hụi thì M trả cho bà G 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 01 (một) chỉ vàng trị giá 5.000.000đ (năm triệu đồng), còn lại M nợ bà G là **18.140.000đ** (*Mười tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)* (28.140.000đ – 10.000.000đ). Sau khi M bỏ trốn, bà G làm đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **18.140.000đ** *(Mười tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(BL số 361-362: Đơn tố giác; BL số 363-364: Lời khai bị hại; BL số 365: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

29. Hành vi chiếm đoạt 22.190.000đ (Hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) của bà Lê Thị Mộng T (sinh năm: 1980; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ tháng 04/2019 đến tháng 11/2019, bà Lê Thị Mộng T tham gia chơi 08 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 08 dây hụi. Mỗi tháng một chân hụi bà T đóng cho M số tiền từ 780.000đ đến 800.000đ. Bà T đã đóng tiền các chân hụi cho M là **27.410.000đ.**

Quá trình chơi hụi bà T đã rút trước 03 chân hụi, còn nợ lại M 5.200.000đ tiền hụi chết. Sau khi M bỏ trốn, bà T làm đơn gửi Cơ quan điều tra tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền: **22.190.000đ** *(Hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)* (27.410.000đ – 5.220.000đ).

(BL số 366-367: Đơn tố giác; BL số 368-369: Lời khai bị hại; BL số 370: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

30. Hành vi chiếm đoạt 41.100.000đ (Bốn mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1955; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 24/11/2018 và ngày 09/7/2019, bà Nguyễn Thị H tham gia chơi 02 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 dây hụi, tháng đầu bà H đóng cho M 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà H đã đóng tiền các chân hụi cho M là **18.100.000đ.**

Ngoài ra, từ ngày 20/11/2018 đến ngày 02/7/2019, Phan Thị Kim M còn thạm gia chơi 14 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng), trong 14 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi. Quá trình chơi hụi, M đã rút hụi trước, nhưng không đóng tiền hụi chết cho bà H với số tiền là: **73.000.000đ** *(Bảy mươi ba triệu đồng).*

Như vậy tổng số tiền M nợ bà H là **91.100.000đ** (Chín mươi mốt triệu, một trăm nghìn đồng).

Do bà Nguyễn Thị Anh Đ (trú tại thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai) có vay của M **50.000.000đ** *(Năm mươi triệu đồng),* khi biết M bỏ trốn bà Đào đã trả cho bà H 50.000.000 đồng. Như vậy, M còn nợ bà H số tiền **41.100.000đ**.

Ngày 02/12/2020 bà H làm đơn gửi Cơ quan điều tra tố giác M chiếm đoạt số tiền: **41.100.000đ** *(Bốn mươi mốt triệu, một trăm nghìn đồng).*

(BL số 371-372: Đơn tố giác; BL số 373-374: Lời khai bị hại; BL số 375-377: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

31. Hành vi chiếm đoạt 51.480.000đ (Năm mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của ông Trần Anh P (sinh năm 1993; trú tại:Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 20/01/2019 đến ngày 05/11/2019, ông Trần Anh P tham gia chơi 08 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 08 dây hụi, hàng tháng mỗi chân hụi ông P đóng 780.000đ/chân. Ông P đã đóng tiền các chân hụi cho M là **51.480.000đ**.

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 ông P làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **51.480.*000đ*** *(Năm mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

(BL số 378-379: Đơn tố giác; BL số 380-381: Lời khai bị hại; BL số 382-384: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

32. Hành vi chiếm đoạt 20.840.000đ (Hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1992; trú tại:Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 22/01/2019 và ngày 15/8/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Bích N tham gia chơi 03 chân hụi (02 chân 1.000.000đ/chân/tháng và 01 chân 500.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi. Quá trình chơi hụi, bà N đã đóng tiền các chân hụi cho M là **20.840.000đ.**

Sau khi M bỏ trốn, ngày 19/01/2021 bà N làm đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tố giác M và yêu cầu trả lại số tiền **20.840.000đ** *(Hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(BL số 385-387: Đơn tố giác; BL số 388-389: Lời khai bị hại; BL số 390: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

33. Hành vi chiếm đoạt 30.520.000đ (Ba mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H X (sinh năm 1997; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 11/3/2019 đến ngày 12/11/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị H X tham gia chơi 05 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 05 dây hụi, tháng đầu tiên mỗi chân bà X đóng 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà X đã đóng tiền các chân hụi cho M là 30.520.000đ.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 19/01/2021 bà X đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **30.520.000đ** *(Ba mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).*

(BL số 391-392: Đơn tố giác; BL số 393-394: Lời khai bị hại; BL số 395: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại).

34. Hành vi chiếm đoạt số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Diễm T (sinh năm 1990; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 27/01/2019 đến tháng 4/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Diễm T tham gia chơi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi, tháng đầu tiên mỗi chân bà T đóng 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà T đã đóng tiền các chân hụi cho M là **36.000.000đ.**

Sau khi M bỏ trốn, ngày 27/11/2020, bà T đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **36.000.000đ** *(Ba mươi sáu triệu đồng).*

(BL số: 396-402: Đơn, lời khai, Bảng xác nhận tiền hụi)

35. Hành vi chiếm đoạt 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) của bà Phạm Thị M (sinh năm 1977; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 10/12/2018 đến ngày 04/4/2019, bà Phạm Thị M tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 04 dây hụi, mỗi chân hụi bà Phạm Thị M đóng 800.000đ/chân /tháng. Bà M đã đóng tiền các chân hụi cho Phan Thị Kim M là **24.000.000đ**.

Sau khi Phan Thị Kim M bỏ trốn, bà Phạm Thị M đã làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu Phan Thị Kim M trả số tiền **24.000.000đ** *(Hai mươi bốn triệu đồng).*

(BL số: 403-407: Đơn, lời khai, Bảng xác nhận tiền hụi)

36. Hành vi chiếm đoạt 308.860.000đ (Ba trăm lẻ tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng)của bà Lê Thị Mộng T (sinh năm 1984; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 25/10/2018 đến ngày 05/7/2019, bà Lê Thị Mộng T tham gia chơi 40 chân hụi, trong 20 dây hụi. Đối với chân hụi 1.000.000đ/tháng mỗi tháng bà T đóng cho M số tiền 790.000đ/chân; chân hụi 500.000đ/tháng mỗi tháng bà T đóng số tiền 390.000đ/chân. Tổng số tiền hụi các chân hụi bà T đã đóng cho M là **308.860.000đ.**

Sau khi M bỏ trốn, bà T làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **308.860.000đ** (*Ba trăm lẻ tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).*

(BL số 408-409: Đơn tố giác; BL số 410-411: Lời khai bị hại; BL số 412: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

37. Hành vi chiếm đoạt 44.240.000đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Cao T (sinh năm 1970; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 16/3/2019 đến ngày 25/4/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Cao T đã tham gia chơi 06 chân hụi (05 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng và 01 chân hụi 500.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi. Bà T đóng tiền các chân hụi cho M là **44.240.000đ.**

Sau khi M bỏ trốn, ngày 26/6/2020 bà T làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **44.240.000đ** *(Bốn mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(BL số 413-417: Đơn tố giác; BL số 418-419: Lời khai bị hại; BL số 420: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

38. Hành vi chiếm đoạt 37.440.000đ (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng) của bà Ngô Nữ Băng T (sinh năm 1992; trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Đầu năm 2019, bà Ngô Nữ Băng T tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 04 dây hụi, hàng tháng bà T đóng cho M số tiền 780.000đ/chân. Các chân hụi bà T đã đóng cho M tổng số tiền là: **37.440.000đ.**

Khi bà T có nhu cầu hốt hụi thì M lấy lý do vì những con hụi khác chưa đóng tiền nên M không có tiền giao cho Trinh, sau đó M bỏ trốn. Ngày 30/6/2021, bà T đã gửi Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại bà T số tiền **37.440.000đ** *(Ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(BL số 428-429: Đơn tố giác; BL số 430-431: Lời khai bị hại; BL số 432-434: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

39. Hành vi chiếm đoạt 23.400.000đ (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) của bà Lê Thị H (sinh năm 1973; trú tại: Thôn 2, xã C, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Bà Lê Thị H quen biết và tham gia chơi hụi trong các dây hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi từ năm 2017. Đến kỳ hốt hụi M đều trả tiền hụi cho bà H đầy đủ, đúng thời hạn.

Đến ngày 10/6/2019 (âm lịch), bà Lê Thị H tiếp tục tham gia chơi 05 chân hụi (1.000.000đ/chân /tháng) trong 05 dây hụi, mỗi tháng đóng cho M số tiền 780.000đ/chân. Bà H đã đóng tiền các chân hụi cho M được **23.400.000đ**.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 23/3/2020 bà H làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **23.400.000đ** (*Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).*

(BL số 631-633: Đơn tố giác; BL số 636-637: Lời khai bị hại; BL số 638-640: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

40. Hành vi chiếm đoạt 14.780.000đ (Mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị Hương T (sinh năm 1986; trú tại: Thôn 2, xã C, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 20/11/2018 và ngày 12/3/2019, bà Trần Thị Hương T tham gia chơi 02 chân hụi (500.000đ/chân/tháng và 1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 dây hụi. Trong đó, chân hụi 500.000đ/chân/tháng, tháng đầu đóng 390.000đ/tháng, các tháng còn lại đóng 380.000đ/tháng; chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng, tháng đầu đóng 800.000đ/tháng, các tháng còn lại đóng 780.000đ/tháng. Bà T đóng tiền các chân hụi cho M là **14.780.000đ.**

Khi bà T yêu cầu được hốt hụi thì M nói do chưa thu được tiền của các con hụi khác nên hẹn khất, sau đó không trả tiền hụi cho T mà bỏ trốn. Ngày 05/6/2020 bà T đã gửi Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **14.780.000đ** *(Mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).*

(BL số 604-606: Đơn tố giác; BL số 607-608: Lời khai bị hại; BL số 609-611: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

41. Hành vi chiếm đoạt 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) của bà Phạm Thị Xuân L (sinh năm 1948; trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 01/2019, bà Phạm Thị Xuân L tham gia chơi M 07 (bảy) chân hụi (1.000.000đ/chân), trong 07 dây hụi. Các chân hụi bà L đã đóng tiền hụi cho M được **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*). Sau khi M bỏ trốn, ngày 23/3/2020 bà L làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **40.000.000đ** *(Bốn mươi triệu đồng).*

(BL số: 713-720: Đơn, lời khai, Bảng xác nhận tiền hụi)

42. Hành vi chiếm đoạt 25.790.000đ (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị M (sinh năm 1961; trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 25/01/2019 và ngày 09/7/2019 (âm lịch), bà Trần Thị M tham gia chơi hụi với Phan Thị Kim M 04 chân hụi trong 04 dây hụi (01 dây 500.000đ/chân/tháng và 03 dây 1.000.000đ/chân/tháng). Bà Trần Thị M đã đóng cho Phan Thị Kim M với tổng số tiền là **25.790.000đ.**

Trước khi Phan Thị Kim M bỏ trốn, bà Trần Thị M đã gặp Phan Thị Kim M yêu cầu được rút tiền hụi nhưng Phan Thị Kim M lấy lý do đã cho người khác rút tiền hụi trước và hẹn bà Trần Thị M đến cuối tháng 02/2020 âm lịch sẽ trả tiền. Sau đó, Phan Thị Kim M bỏ trốn.

Ngày 05/6/2020, bà Trần Thị M đã làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu Phan Thị Kim M trả lại số tiền **25.790.000đ** *(Hai mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).*

(BL số 646-649: Đơn tố giác; BL số 650-650: Lời khai bị hại; BL số 652: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

43. Hành vi chiếm đoạt 11.010.000đ (Mười một triệu không trăm mười nghìn đồng) của bà Đinh Thị Xuân P (sinh năm 1971; trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ ngày 04/6/2019 đến ngày 11/11/2019 (âm lịch) bà Đinh Thị Xuân P tham gia chơi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi, tháng đầu tiên bà P đóng cho M 800.000đ/chân, tháng thứ hai đóng 790.000đ/chân và các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà P đã đóng tiền hụi cho M là: **11.010.000đ**.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 23/3/2020 bà P làm Đơn tố giác M và yêu cầu trả lại số tiền **11.010.000đ** *(Mười một triệu không trăm mười nghìn đồng).*

(BL số 682-682: Đơn tố giác; BL số 683-686: Lời khai bị hại; BL số 687-689: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

44. Hành vi chiếm đoạt 75.200.000đ (Bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị K L (sinh năm 1971; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 12/11/2018 đến ngày 18/11/2019 (âm lịch) bà Nguyễn Thị K L đã tham gia chơi 09 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng), trong 07 dây hụi. Mỗi tháng bà L đóng cho M 800.000đ/chân. Bà L đã đóng tiền các chân hụi cho M là: **75.200.000đ**.

Khi bà L yêu cầu được hốt hụi thì M nói đã có người hốt trước và hẹn khất với bà L, sau đó không trả bà L tiền hụi mà bỏ trốn.

Ngày 02/12/2020, bà L đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **75.200.000đ** *(Bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).*

(BL số 421-422: Đơn tố giác; BL số 423-424: Lời khai bị hại; BL số 425-427: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

45. Hành vi chiếm đoạt 83.900.000đ (Tám mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1960; trú tại: Thôn 5, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 12/01/2019 đến ngày 25/4/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị G tham gia chơi 14 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng), hàng tháng mỗi chân hụi bà G đóng cho M là 800.000đ/tháng. Tổng số tiền các chân hụi bà G đã đóng cho M là **83.900.000đ**. Trước khi M bỏ trốn, bà G đã gặp M yêu cầu được rút tiền hụi nhưng M hứa hẹn với lý do đã cho người khác rút tiền hụi trước.

Ngày 17/4/2020, bà G làm gửi Đơn tố giác M và yêu cầu trả lại số tiền **83.900.000đ** *(Tám mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng).*

(BL số 727-728: Đơn tố giác; BL số 729-730: Lời khai bị hại; BL số 731-735: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

46. Hành vi chiếm đoạt 15.600.000đ (Mười lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng) của bà Huỳnh Thị P (sinh năm 1977; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 10/02/2019 (âm lịch), bà Huỳnh Thị P tham gia chơi 02 chân hụi (1.000.000đ/tháng) trong 02 dây hụi, hàng tháng bà P đóng cho M số tiền 1.560.000đ/2chân. Bà P đã đóng cho M với tổng số tiền là: **15.600.000đ**.

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà P đã gửi Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **15.600.000đ** *(Mười lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

(BL số 702-705: Đơn tố giác; BL số 706-709: Lời khai bị hại; BL số 710-712: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

47. Hành vi chiếm đoạt 28.860.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị Thu S (sinh năm 1972; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 01/2019, bà Trần Thị Thu S tham gia chơi 03 chân hụi 1.000.000đ/ tháng) trong 03 dây hụi, mỗi chân hụi bà S đóng cho M số tiền 780.000đ/chân/tháng. Tổng số tiền các chân hụi bà S đã đóng cho M là: **28.860.000đ** .

Khi biết M bỏ trốn, bà S đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **28.860.000đ** *(Hai mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).*

(BL số 690-691: Đơn tố giác; BL số 692-693: Lời khai bị hại; BL số 694-696: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

48. Hành vi chiếm đoạt 7.040.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) của bà Huỳnh Thị Thúy D (sinh năm 1988; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 14/4/2019 (âm lịch), bà Huỳnh Thị Thúy D tham gia chơi 01 chân hụi 1.000.000đ/ chân/tháng. Bà D đã đóng cho M được **7.040.000đ**. Sau khi M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà D đã gửi Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **7.040.000đ** *(Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(BL số 613-616: Đơn tố giác; BL số 617-618: Lời khai bị hại; BL số 619-621: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

49. Hành vi chiếm đoạt 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1988; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Tháng 11/2019, bà Nguyễn Thị T tham gia chơi 01 chân hụi 500.000đ/ chân/tháng, bà T đã đóng cho M được 4 tháng, tháng đầu tiên đóng 400.000đ, ba tháng tiếp theo đóng 390.000đ. Bà T đã đóng tiền hụi cho M là: 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Sau khi M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà T đã gửi Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **1.570.000đ** *(Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).*

(BL số 671-674: Đơn tố giác; BL số 675-676: Lời khai bị hại; BL số 677-679: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

50. Hành vi chiếm đoạt 12.800.000đ (Mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng) của bà Bùi Thị Kim T (sinh năm 1970; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Khoảng tháng 3/2019, bà Bùi Thị Kim T đã tham gia chơi 02 chân hụi (1.000.000đ/ chân/tháng) trong 02 dây hụi. Bà T đóng cho M mỗi tháng 800.000đ/chân với tổng số tiền là **12.800.000đ**

Sau khi M bỏ trốn, ngày 17/6/2021 bà T đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu trả lại số tiền **12.800.000đ** *(Mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng).*

(BL số 698: Đơn tố giác; BL số 699-700: Lời khai bị hại; BL số 701: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

51. Hành vi chiếm đoạt 10.140.000đ (Mười triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H P (sinh năm 1985; trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Đầu năm 2019, bà Nguyễn Thị H P tham gia chơi 01 chân hụi (1.000.000đ/ chân/ tháng), bà P đóng cho M được **10.140.000đ**. Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 07/12/2020 bà P làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **10.140.000đ** *(Mười triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(BL số 736: Đơn tố giác; BL số 737-738: Lời khai bị hại; BL số 739-741: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

52. Hành vi chiếm đoạt 20.180.000đ (Hai mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1968; trú tại: Thôn 5, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2019, bà Nguyễn Thị K tham gia chơi 03 chân hụi (02 chân 1.000.000đ và 01 chân 500.000đ), trong 03 dây hụi. Chân hụi

1.000.000đ, mỗi tháng bà K đóng cho M 790.000đ/chân/tháng; chân hụi 500.000đ mỗi tháng đóng 400.000đ/chân. Bà K đã đóng cho M tổng số tiền là: **22.180.000đ.**

Quá trình chơi hụi, bà K đã hốt trước 01 (một) chân hụi nhưng còn 02 tháng chưa đóng tiền hụi chết cho M với số tiền là 2.000.000đ. Sau khi M trốn, bà K đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **20.180.000đ** *(Hai mươi triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).*

(BL số 663-665: Đơn tố giác; BL số 666-667: Lời khai bị hại; BL số 668-670: Biên bản đối chất và Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

53. Hành vi chiếm đoạt 21.060.000đ (Hai mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1963; Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 10/4/2019 đến ngày 15/10/2019 (âm lịch) bà Nguyễn Thị L tham gia chơi hụi 05 chân hụi (03 chân 1.000.000đ và 02 chân 500.000đ). Bà L đã đóng cho M tổng số tiền các chân hụi là: **21.060.000đ.**

Sau khi M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà L đã làm đơn tố giác M và yêu cầu trả lại số tiền **21.060.000đ** *(Hai mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).*

(BL số 721: Đơn tố giác; BL số 724-725: Lời khai bị hại; BL số 726: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

54. Hành vi chiếm đoạt 18.020.000đ (Mười tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị P (sinh năm 1971; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ ngày 02/8/2019 đến ngày 20/9/2019 (âm lịch) bà Trần Thị P đã tham gia chơi hụi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng), trong 04 dây hụi, mỗi chân hụi tháng đầu tiên bà P đóng cho M 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ. Bà P đã đóng tiền các chân hụi cho M là: **18.020.000đ.**

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 24/9/2020 bà P đã gửi đơn đến Cơ quan điều tra tố giác M về hành vi chiếm đoạt số tiền **18.020.000đ** *(Mười tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).*

(BL số 435-436: Đơn tố giác; BL số 437-438: Lời khai bị hại; BL số 439-441: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

55. Hành vi chiếm đoạt 36.600.000đ (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng) của bà Bạch Thị Bích T (sinh năm 1967; tên gọi khác: Gái, trú tại: 59 Võ Văn T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Năm 2016 bà Bạch Thị Bích T quen biết và tham gia chơi hụi với Phan Thị Kim M, các lần chơi hụi, M đều trả tiền hụi cho bà T đầy đủ và đúng thời hạn.

Đến đầu năm 2019, bà T tiếp tục tham gia chơi hụi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi. Hai tháng đầu mỗi chân hụi bà T đóng cho M số tiền 800.000đ/chân, những tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà T đóng tiền các chân hụi cho M là: **36.600.000đ**.

Đến ngày 18/02/2020, bà T yêu cầu M cho hốt hụi thì M nói đã bị người ta giật hụi nên hứa đến tháng 5/2020 sẽ trả lại bà T số tiền hụi đã đóng. M đã viết giấy nhận nợ tiền hụi của bà T nội dung: **"Giấy nợ tiền hụi, Tôi tên: Phan Thị Kim M có nợ**

chị Gái tiền hụi tổng số tiền 36.600.000 tôi sẽ trả dần vào tháng 5/2020*"*. Sau đó M bỏ trốn.

Ngày 20/3/2020, bà T làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **36.600.000đ** *(Ba mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

(BL số 443-445: Đơn tố giác, giấy nhận nợ do M viết; BL số 446-449: Lời khai bị hại; BL số 450: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 27-28: Kết luận giám định)

56. ***Hành vi chiếm đoạt 21.600.000đ (hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng) của bà Đặng Thị M Y (sinh năm 1997; trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)***

Ngày 03/12/2018 và ngày 29/01/2019 (âm lịch), bà Đặng Thị M Y tham gia 02 chân hụi trong 02 dây hụi (1.000.000đ/chân/tháng). Hàng tháng mỗi chân hụi bà Y đóng cho M 800.000đ/chân. Tổng số tiền hụi bà Y đã đóng cho M là **21.600.000đ.**

Ngày 07/02/2020, bà Y yêu cầu rút tiền hụi thì M thông báo đã vỡ hụi, cam kết sẽ trả dần cho bà Y. M đã chốt nợ với bà Y và viết giấy nhận nợ tiền hụi, nội dung: **"*Giấy nợ tiền hụi, tôi tên Phan Thị Kim M, có nợ cháu Yến 21.600.000….3.600.000 mẹ, tổng cộng 25.200.000, tôi sẽ trả dần kể từ tháng 5 tới sẽ trả, 7/2/2020*"**. Sau đó, M không trả mà bỏ trốn.

Ngày 20/3/2021, bà Y làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **21.600.000đ** *(Hai mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

(BL số 451-454: Đơn tố giác, giấy nhận nợ do M viết; BL số 455-458: Lời khai bị hại; BL số 459: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 27-28: Kết luận giám định)

57. Hành vi chiếm đoạt 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1966; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Năm 2018, bà Nguyễn Thị K quen biết và tham gia chơi hụi trong các dây hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi, khi chơi hụi M đều trả tiền hụi cho bà K đầy đủ và đúng thời hạn.

Đến đầu năm 2019, bà Nguyễn Thị K tiếp tục tham gia chơi hụi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi, mỗi tháng đóng là 800.000đ/chân hoặc 780.000đ/ chân. Ngày 07/02/2020, bà K nghe tin M vỡ hụi nên đến gặp M để chốt số tiền hụi đã đóng thì M đã viết giấy nhận nợ với bà K nội dung: ***"2/2/2020 M có nợ của chị Kim 49.600 sẽ trả dần cho chị…"***. Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 24/3/2020, bà K làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **49.600.000đ** *(Bốn mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

(BL số 460-462: Đơn tố giác, giấy nhận nợ do M viết; BL số 463-466: Lời khai bị hại; BL số 467: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 27-28: Kết luận giám định)

58. Hành vi chiếm đoạt 48.400.000đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) của bà Đỗ Thị H (sinh năm: 1968; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 27/01/2019 đến ngày 15/9/2019 (âm lịch), bà Đỗ Thị H tham gia chơi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi. Bà H đã đóng cho M với tổng số tiền là **48.400.000đ.**

Tháng 02/2020, bà H yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M đã chốt hụi với bà H và đã viết giấy nhận nợ nội dung ***"9/2/2020 Chị M có nợ tiền hụi của Hương 48.400 sẽ trả dần vào cuối tháng 3/2020".*** Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 20/3/2020, bà H làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **48.400.000đ** *(Bốn mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).*

(BL số 468-472: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 473-474: Lời khai bị hại; BL số 475: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 27-28 : Kết luận giám định)

59. Hành vi chiếm đoạt 48.680.000đ (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Lê Thị Mỹ N (sinh năm 1980; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 12/01/2019 đến ngày 05/11/2019 (âm lịch), bà Lê Thị Mỹ N tham gia chơi 08 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 04 dây hụi. Hai tháng đầu mỗi chân hụi bà N đóng cho M số tiền 800.000đ/chân và tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà N đã đóng tiền các chân hụi cho M là **48.680.000đ.** Tháng 02/2020, bà N đã gặp M yêu cầu được rút tiền hụi, nhưng M hứa hẹn với lý do đã cho người khác rút tiền hụi trước, sau đó M chốt số tiền hụi mà bà N đã đóng cho M và viết giấy nhận nợ bà N với nội dung "***9/2/2020 M nợ tiền hụi của Nữ 56.000 (năm sáu triệu) sẽ trả dần cuối tháng 3/2020, cô M, cuối tháng 3/2020 sẽ trả 20 triệu 27/3/2020, còn lại trả hàng tháng"***. Sau đó M không trả tiền cho bà N mà bỏ trốn.

Ngày 07/5/2020, bà N làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **56.000.000đ** (năm mươi sáu triệu đồng). Quá trình điều tra, bà N xác định số tiền hụi thực tế (tiền gốc) mà bà N đã đóng cho M là: **48.680.000đ** *(Bốn mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng)* và yêu cầu M trả cho bà N số tiền này.

(BL số 476-478: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 479-480: Lời khai bị hại; BL số 481: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 27-28: Kết luận giám định)

60. Hành vi chiếm đoạt 50.400.000đ (Năm mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng) của bà Đào Thị Y (sinh năm 1959; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Năm 2017, bà Đào Thị Y quen biết và tham gia chơi hụi với Phan Thị Kim M. Khi chơi hụi, M đều trả tiền hụi cho bà Y đầy đủ và đúng thời hạn.

Đến khoảng tháng 01/2019 và tháng 4/2019 (âm lịch), bà Đào Thị Y tiếp tục tham gia chơi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi. Hàng tháng mỗi chân hụi bà Y đóng cho M số tiền là 800.000đ/chân. Bà Y đã đóng tiền các chân hụi cho M là **50.400.000đ.**

Tháng 02/2019, bà Y yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M chốt hụi với bà Y và viết giấy nhận nợ nội dung ***"9/2/2020 Kim M có nợ tiền hụi chị yến 57.600, sẽ trả dần cuối tháng 3/2020, em M".***

Sau đó, M không trả mà bỏ trốn. Bà Y làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **57.600.000đ** *(Năm mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng)*. Quá trình điều tra, bà Y xác định số tiền hụi thực tế (tiền gốc) mà bà Y đã đóng cho M là: **50.400.000đ** *(Năm mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng)* và yêu cầu M trả cho bà Y số tiền này.

(BL số 482-484: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 485-486: Lời khai bị hại; BL số 487: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 27-28: Kết luận giám định)

61. Hành vi chiếm đoạt 30.480.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Khánh T (sinh năm 1993; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 02/2019, bà Nguyễn Thị Khánh T tham gia chơi hụi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi. Mỗi tháng bà T đóng cho M số tiền là 780.000đ/chân. Bà T đóng cho M với tổng số tiền là 31.200.000đ

Tháng 02/2020, bà T yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M viết giấy xác nhận nợ tiền bà T đã đóng hụi, nội dung "**Tổng cộng cô M nợ tiền hụi Tâm 31.200.000đ (ba mươi mốt triệu hai trăm ngàn), sẽ trả dần***". S*au đó, M không trả mà bỏ trốn.

Ngày 01/12/2020, bà T làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **31.200.000đ** (ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra, bà T xác định lại số tiền hụi thực tế (tiền gốc) bà T đã đóng cho M là **30.480.000đ** *(Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* và yêu cầu M trả lại cho bà T số tiền này.

(BL số 488-491: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 492-493: Lời khai bị hại; BL số 494: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 93-94 : Kết luận giám định)

62. Hành vi chiếm đoạt 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Hải Y (sinh năm 1991; trú tại: Thôn 8, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Tháng 5/2019 và tháng 8/2019, bà Nguyễn Thị Hải Y tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi, tháng đầu tiên bà Y đóng cho M số tiền 800.000đ/chân, các tháng tiếp theo đóng 780.000đ/chân. Bà Y đã đóng tiền các chân hụi cho M là: **19.000.000đ.**

Khoảng tháng 02/2019, bà Y yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M viết giấy xác nhận nợ nội dung *"* **8/2/2020 cô M nợ tiền hụi bé Yến 19.000.000 (mười chín triệu)",** nhưng không trả mà bỏ trốn.

Ngày 01/12/2020 bà Y làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **19.000.000đ** (*Mười chín triệu đồng).*

(BL số 622-625: Đơn tố giác, giấy nhận nợ; BL số 627-628: Lời khai bị hại; BL số 629: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

63. Hành vi chiếm đoạt 8.800.000đ (Tám triệu, tám trăm nghìn đồng đồng) của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1967; trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Tháng 4/2019 và tháng 12/2019 âm lịch, bà H tham gia chơi 02 chân hụi, trong đó chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng mỗi tháng đóng 800.000đ/tháng; chân hụi

500.000đ/chân/tháng, mỗi tháng đóng 400.000đ/tháng. Bà H đóng tiền hụi cho M với tổng số tiền là **8.800.000đ.**

Ngày 10/02/2020, bà H yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M lấy lý do đã cho người khác rút hụi trước và viết giấy nhận nợ tiền hụi của bà H nội dung ***"10/2/2020 chị M nợ tiền hụi Hường 8.800",*** nhưng sau đó M không trả mà bỏ trốn.

Ngày 23/3/2020, bà H làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **8.800.000đ** *(Tám triệu, tám trăm nghìn đồng).*

(BL số 595-599: Đơn tố giác, giấy nhận nợ bị can viết; BL số 600-603A: Lời khai bị hại; BL số 603: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

64. Hành vi chiếm đoạt 32.600.000đ (Ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) của bà Từ Ái V (sinh năm 1980; trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Năm 2018, bà Từ Ái V quen biết và tham gia chơi hụi với Phan Thị Kim M. Khi chơi hụi M trả tiền hụi cho bà V đầy đủ và đúng thời hạn.

Đến tháng 3/2018, bà V tiếp tục tham gia chơi hụi 03 chân hụi và tháng 7/2019 tham gia 02 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) hàng tháng bà V đóng cho M từ 780.000đ/chân đến 800.000đ/chân.

Tháng 01/2020, bà V yêu cầu rút tiền hụi nên M đối chiếu sổ sách và viết giấy nhận nợ tiền hụi với bà V nội dung ***"10/2/2020 cô M nợ tiền hụi Vi 32.600 (ba hai triệu sáu trăm) sẽ trả dần mỗi tháng"***.

Sau đó, M bỏ trốn, ngày 20/3/2020 bà V đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **32.600.000đ** *(Ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).*

(BL số 495-496: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 497-500: Lời khai bị hại; BL số 501: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 99-100: Kết luận giám định).

65. Hành vi chiếm đoạt 61.200.000đ (Sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) của bà Ngô Thị Thúy P (sinh năm 1976; trú tại: Thôn 6, xã A, hành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

Ngày 16/3/2019, bà P chơi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 06 dây hụi. Mỗi chân hụi đóng 780.000đ/tháng. Tháng 01/2020 bà P yêu cầu rút tiền hụi nên M đối chiếu và viết giấy nhận nợ tiền hụi cho bà P, nội dung **"*10/2/2020 Cô M nợ tiền hụi Phước 61.200 (sáu mốt triệu hai trăm) sẽ trả dần vào tháng 3/2020*".** Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 20/3/2020, bà P đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **61.200.000đ** *(Sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).*

(BL số 502-503: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 504-507: Lời khai bị hại; BL số 508: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 99-100 : Kết luận giám định).

66. Hành vi chiếm đoạt 54.400.000đ (Năm mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) của bà Võ Thị V (tên gọi khác: Bảy dây, sinh năm 1957; trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ ngày 27/11/2018 đến ngày 15/5/2019 (âm lịch) bà Võ Thị V tham gia chơi 06 chân hụi (1.000.000đ/chân/dây), trong 03 dây hụi. Mỗi chân hụi bà V đóng 800.000đ/tháng. Bà V đã đóng cho M tổng số tiền là: **54.400.000đ** .

Tháng 02/2020, bà V yêu cầu M rút tiền hụi nhưng M nói đã bị bể hụi nên M viết giấy nhận nợ tiền hụi nội dung ***"9/2/2020 Em M có nợ tiền chị 7 Dây 64.000.000 sáu bốn triệu, sẽ trả dần mỗi tháng".*** Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 20/3/2020, bà V đã làm Đơn tố giác M có hành vi chiếm đoạt số tiền **64.000.000đ** (sáu mươi bốn triệu đồng). Quá trình điều tra, bà V xác định số tiền hụi thực tế đã đóng cho bà M là **54.400.000đ** *(Năm mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng)* và yêu cầu M trả lại số tiền này.

(BL số 510-512: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 513-516: Lời khai bị hại; BL số 517: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

67. Hành vi chiếm đoạt 39.200.000đ (Ba mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1971; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Đầu năm 2019, bà Nguyễn Thị G tham gia chơi 05 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng trong 05 dây hụi. Khi thu tiền hụi, M ghi chép vào sổ theo dõi của M, không viết giấy tờ gì đưa cho bà G nên bà G không xác định được số tiền hụi đã đóng cho M.

Tháng 02/2020, bà G yêu cầu M cho rút tiền hụi nên M viết giấy nhận nợ tiền hụi nội dung ***"39.200.000, 7/2/2020 chị M nợ".*** Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 03/3/2020, bà G đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **39.200.000đ** *(Ba mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).*

(BL số 518-520: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 521-522: Lời khai bị hại; BL số 523: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 93-94: Kết luận giám định)

68. Hành vi chiếm đoạt 21.800.000đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T H (sinh năm:1981; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Năm 2015, bà Nguyễn Thị T H quen biết và tham gia chơi hụi do Phan Thị Kim M làm chủ hụi và được trả tiền hụi đầy đủ và đúng thời hạn.

Năm 2019, bà Nguyễn Thị T H tiếp tục tham gia chơi 03 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng, trong 03 dây hụi. Khi thu tiền hụi, M ghi chép vào sổ theo dõi của M, không viết giấy tờ gì đưa cho bà H nên bà H không xác định được số tiền hụi đã đóng cho M.

Tháng 2/2020, bà H yêu cầu M cho rút tiền hụi thì M viết giấy nhận nợ tiền hụi nội dung ***"21.800, 6/2/2020, chị M nợ".*** Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 27/4/2021, bà H làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **21.800.000đ** *(Hai mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng).*

(BL số 524-526: Đơn tố giác và giấy nhận nợ do M viết; BL số 527-528: Lời khai bị hại; BL số 529: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại; BL số 99-100 : Kết luận giám định)

69. Hành vi chiếm đoạt 18.880.000đ (Mười tám triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) của bà Trần Thị X (sinh năm 1958; trú tại: Thôn 1, xã C, Thành phố P)

Từ ngày 10/5/2019 đến ngày 02/10/2019 (âm lịch), bà Trần Thị X tham gia chơi hụi 04 chân hụi trong 04 dây hụi. Bà X đã đóng tiền các chân hụi cho M là **18.880.000đ**.

Tháng 3/2020, bà X có nhu cầu rút hụi thì được biết M đã bỏ trốn. Ngày 20/3/2020, bà X làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **18.880.000đ** *(Mười tám triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).*

(BL 530-541: Đơn , Lời khai, Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

70. Hành vi chiếm đoạt 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) của Nguyễn Thị Kiêm A (sinh năm 1987; trú tại: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Từ ngày 21/01/2019 đến ngày 10/3/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Kiêm A tham gia chơi hụi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi, mỗi tháng bà A đóng cho M 800.000đ/chân. Bà Kiêm A đã đóng cho M với tổng số tiền là **24.000.000đ.** Ngày 15/02/2020, bà A xin rút tiền hụi thì M hẹn sẽ trả tiền hụi cho bà A vào tháng sau. Sau đó, M bỏ trốn.

Ngày 20/3/2020 bà A làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **24.000.000đ** *(Hai mươi bốn triệu đồng).*

(BL số 542: Đơn tố giác; BL số 543-548: Lời khai bị hại; BL số 549: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

71. Hành vi chiếm đoạt 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) của bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1966; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Từ ngày 12/01/2019 đến ngày 24/11/2019 (âm lịch) bà Nguyễn Thị T đã tham gia 10 chân hụi trong 10 dây hụi, trong đó 02 chân hụi 1.000.000đ/chân, mỗi tháng đóng 800.000đ/chân và 08 chân hụi 500.000đ/chân, mỗi tháng đóng 400.000đ/chân. Mỗi dây hụi M viết cho bà T giấy ghi ngày bà T tham gia dây hụi, tên của bà T (theo tên thường gọi là Bốn chợ) và những người cùng tham gia trong từng dây hụi giao cho bà T. Bà T đã đóng tiền các chân hụi cho M là **42.000.000đ**.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 20/3/2020 bà T làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **42.000.000đ** *(Bốn mươi hai triệu đồng).*

(BL số 551-560: Đơn tố giác; BL số 561-562: Lời khai bị hại; BL số 563: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

72. Hành vi chiếm đoạt 108.230.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) của bà Lâm Thị Sơn T (sinh năm 1980; trú tại: Thôn 3, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Đầu năm 2019, bà Lâm Thị Sơn T tham gia chơi 13 chân hụi (1.000.000 đ/chân/tháng) trong 04 dây hụi. Mỗi tháng, bà T đóng 790.000đ/chân. Bà T đã đóng tiền các chân hụi cho M là: **108.230.000đ**.

Sau khi đóng tiền hụi, bà T yêu cầu M cho rút tiền 02 chân hụi nhưng M đưa ra lý do đã cho người khác rút tiền hụi trước, để tháng sau rút. Sau đó, M đã bỏ trốn.

Ngày 22/3/20320, bà T làm Đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **108.230.000đ** *(Một trăm lẻ tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).*

(BL số 565-568: Đơn tố giác; BL số 570-581: Lời khai bị hại; BL số 583: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

73. Hành vi chiếm đoạt 36.040.000đ (Ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) của bà Cái Thị H (sinh năm:1961, trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 24/11/2018 và ngày 12/01/2019, bà Cái Thị H tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 dây hụi. Hàng tháng bà H đóng từ 780.000đ/chân đến 800.000đ/chân. Bà H đã đóng cho M là 36.040.000đ.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 05/6/2020 bà H đã gửi Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **36.040.000đ** *(Ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(BL số 584-590: Đơn tố giác; BL số 591-592: Lời khai bị hại; BL số 593: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

74. ***Hành vi chiếm đoạt 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng) của bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1957 trú tại: Thôn 3, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).***

Tháng 12/2018, bà Nguyễn Thị L tham gia chơi 02 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 02 dây hụi. Hàng tháng khi thu tiền hụi, M ghi chép vào sổ theo dõi của M, không viết giấy tờ gì đưa cho bà L, nên bà L không xác định được đã đóng cho M bao nhiêu tiền hụi

Đến tháng 2/2020 bà L yêu cầu được rút hụi thì M tính toán sổ sách và viết giấy xác nhận nội dung "***9/2/2020 chị M có nợ tiền hụi của lợi 24.000 (hai bốn triệu) sẽ trả dần".***

Đến tháng 3/2020 đã bỏ trốn, bà L đã làm đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **24.000.000đ** *(Hai mươi tư triệu đồng).*

(BL số 942-944: Đơn tố giác, giấy nhận nợ do bị can viết; BL số 945-946: Lời khai bị hại; BL số 947: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại.

75. ***Hành vi chiếm đoạt 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1957 trú tại: Thôn 5, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).***

Tháng 01/2019 bà Nguyễn Thị H tham gia chơi 03 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 03 dây hụi. Mỗi tháng bà H đóng 800.000đ/chân. Bà H đóng tiền các chân hụi cho M tổng cộng là **33.600.000đ**.

Đến tháng 3/2020, M bỏ trốn, bà H làm đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **33.600.000đ** *(Ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

(BL số 931: Đơn tố giác; BL số 933-934: Lời khai bị hại; BL số 935: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

76. ***Hành vi chiếm đoạt số tiền 41.600.000đ (bốn mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng) của bà Lê Thị C (sinh năm: 1960 trú tại: Thôn 3, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).***

Tháng 02/2019 bà Lê Thị C tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 04 dây hụi, mỗi tháng là 800.000đ/chân. Bà C đã đóng cho M tổng số tiền hụi là **41.600.000đ**.

Đến tháng 3/2020 M không trả tiền hụi cho bà C mà bỏ trốn, bà C đã làm đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **41.600.000đ** *(Bốn mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

(BL số 925: Đơn tố giác, giấy nhận nợ do bị can viết; BL số 928-929: Lời khai bị hại; BL số 930: Bản xác nhận tiền hụi giữa bị can và bị hại)

77. *Hành vi chiếm đoạt 22.400.000đ (hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1960, trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).*

Ngày 22/3/2019 và ngày 20/9/2019 (âm lịch), bà Nguyễn Thị T tham gia chơi 04 chân hụi (1.000.000đ/chân/tháng) trong 04 dây hụi, mỗi tháng đóng 800.000đ/chân. Bà T đóng tiền hụi cho M được **22.400.000đ**.

Đến tháng 3/2020 M bỏ trốn, bà T đã làm đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **22.400.000đ** *(Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).*

(BL số 953-955: Đơn tố giác; BL số 956-957: Lời khai bị hại)

78. *Hành vi chiếm đoạt số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) của bà Lê Thị L (sinh năm: 1971, trú tại: Thôn 4, xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai).*

Tháng 01/2019, bà Lê Thị L tham gia 01 chân hụi 1.000.000đ/chân/tháng, hàng tháng đóng 800.000đ/chân. Đến tháng 02/2020 thì yêu cầu rút hụi, lúc này M tính toán sổ sách và ghi giấy nợ tiền hụi với nội dung ***"20/2/2020 chị M nợ tiền hụi Lễ 12000 (mười hai triệu)"***.

Đến tháng 3/2020 M bỏ trốn, bà L đã làm đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **12.000.000đ** *(Mười hai triệu đồng).*

(BL số 958-960: Đơn tố giác, giấy nhận nợ do bị can viết; BL số 961: Lời khai bị hại)

Quá trình điều tra, bị can Phan Thị Kim M đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền đóng hụi của 78 bị hại nêu trên. *(BL số 974a-974d: Lời khai bị can)*

II. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 1.272.000.000đ (một tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu đồng) đã vay của 21 người.

1. Hành vi chiếm đoạt 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1974; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai):

Ngày 10/11/2015 và ngày 29/01/2015 (âm lịch), Phan Thị Kim M đã vay của bà Nguyễn Thị H hai lần với tổng số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). M viết Giấy nhận tiền với nội dung **"*10 âm-11-2015 chị M có nhận của em H 20.000.000 hai chục triệu" và " 29 âm-1-2015 chị M có nhận của vợ chồng H + H một số tiền 50.000.000 (năm chục triệu chẵn) khi nào lấy báo trước*"** và giao cho bà H giữ. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, khi nào bà H yêu cầu thì M trả lại tiền gốc cho bà H. M đã trả tiền lãi cho bà H là 55.850.000đ. Đến tháng 12/2019, M xin bà H cho ngừng trả lãi, còn số tiền gốc thì M hẹn tháng sau sẽ trả. Sau đó M không trả mà bỏ trốn.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 23/3/2020, bà H làm Đơn tố giác M về hành vi chiếm đoạt số tiền 70.000.000đ *(Bảy mươi triệu đồng).*

(BL số 595-599: Đơn tố giác; BL số 600-603A: Lời khai bị hại; BL số 808-813, 831-836: lời khai bị can; BL số 27-28: Kết luận giám định)

2. Hành vi chiếm đoạt 9.000.000đ (Chín triệu đồng) của bà Trần Thị Hương T (sinh năm 1986; trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 10/9/2017, Phan Thị Kim M đã vay của bà Trần Thị Hương T 9.000.000đ (chín triệu đồng), lãi suất là 3%/tháng và khi nào bà T yêu cầu thì M trả lại tiền vay. M viết giấy nhận tiền, nội dung ***"10/9/2017 cô M có nhận của cháu T 9.000 (chín triệu)".*** Sau khi vay tiền, M đã trả tiền lãi cho bà T đến tháng 11/2019 là 6.750.000đ.

Đến tháng 3/2020, M bỏ trốn. Ngày 01/12/2020, bà T đã gửi Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu M trả số tiền **9.000.000đ** *(Chín triệu đồng).*

(BL số 604-606: Đơn tố giác; BL số 607-611: Lời khai bị hại; BL số 808-813, 831-836: lời khai bị can; BL số 27-28: Kết luận giám định)

3. Hành vi chiếm đoạt 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) của bà Huỳnh Thị Thúy D (sinh năm 1988; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 04/02/2018 (âm lịch), Phan Thị Kim M đã vay của bà Huỳnh Thị Thúy D 10.000.000đ (mười triệu đồng). M viết giấy với nội dung ***"4/2/2018 cô M có nhận của D 10 triệu (mười triệu)"***

Đến ngày 14/5/2018 (âm lịch), M tiếp tục vay của bà D 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và viết giấy nhận tiền, nội dung ***"14/5 nhận 7 triệu"***

Khi vay tiền, M thỏa thuận lãi suất trả cho bà D là 3%/tháng và khi bà D yêu cầu thì trả lại tiền gốc cho bà D. Sau khi vay mượn tiền M đã trả lãi cho bà D là 3.660.000đ. Đến tháng 02/2020, M thỏa thuận với bà D cho M không trả tiền lãi nữa mà chỉ trả tiền gốc nhưng sau đó M không trả nợ mà bỏ trốn.

Sau khi biết Phan Thị Kim M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà Huỳnh Thị Thúy D làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu M trả số tiền **17.000.000đ** *(Mười bảy triệu đồng).*

(BL số 613-616: Đơn tố giác; BL số 617-618: Lời khai bị hại; BL số 808-813, 831-836: lời khai bị can; BL số 93-94: Kết luận giám định)

4. Hành vi chiếm đoạt 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Hải Y (sinh năm 1991; trú tại: Thôn 8, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 11/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay của bà Nguyễn Thị Hải Y 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). M viết giấy, nội dung "***chị M tháng 11 âm 2019 có mượn Y V 25 triệu".*** M thỏa thuận lãi suất trả cho bà Y là 3%/tháng và khi nào bà Y yêu cầu thì M phải trả lại tiền gốc. Sau khi vay tiền M đã trả tiền lãi cho bà Y là 4.500.000đ.

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà Nguyễn Thị Hải Y làm Đơn đến Cơ quan điều tra tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **25.000.000đ** *(Hai mươi lăm triệu đồng)*

(BL số 622-626: Đơn tố giác; BL số 627-628: Lời khai bị hại; BL số 808-813, 831-836: lời khai bị can; BL số 629: Bản xác nhận tiền nợ giữa bị can và bị hại; BL số 93-94: Kết luận giám định)

5. Hành vi chiếm đoạt 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) của bà Lê Thị H (sinh năm 1973, tên gọi khác: Vạn, trú tại Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 10/12/2018 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay của bà Lê Thị H (Vạn) 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). M viết giấy nội dung ***"10/12 âm 2018 chị M có nhận của em N V một số tiền 30 (ba chục triệu)".***

Ngày 10/2/2019 âm lịch, Phan Thị Kim M tiếp tục vay của bà H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). M viết giấy nhận tiền, nội dung "***10/2/2019 Chị M có nhận của em V 30.000.000 (ba chục triệu)".***

Khi vay tiền, M thỏa thuận lãi suất trả cho bà H là 3%/tháng và khi bà H yêu cầu thì phải trả lại tiền gốc vay. Khi vay tiền, M đã trả lãi cho bà H là 18.000.000đ. Sau đó, M đã không trả tiền gốc vay cho bà H mà bỏ trốn địa phương, chiếm đoạt số tiền 60.000.000đ của bà H.

Sau khi biết M bỏ trốn, ngày 05/5/2020 bà H đã đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **60.000.000đ** *(Sáu mươi triệu đồng).*

(BL số 631-635: Đơn tố giác; BL số 636-637: Lời khai bị hại; BL số 808-813, 831-836: lời khai bị can; BL số 27-28: Kết luận giám định)

6. Hành vi chiếm đoạt số tiền 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) của ông Lê Cảnh T (sinh năm 1938; trú tại: Thôn 2, xã C, Thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 08/3/2019 (âm lịch) Phan Thị Kim M vay ông Lê C T 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), M viết giấy nhận tiền, nội dung ***"8/3/2019 âm lịch cháu M thôn II có nhận của chú L C T (chú bảy 40.000.000 (bốn chục triệu) hàng tháng trả tiền lời 1200".*** M thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng và khi nào ông T yêu cầu lấy lại tiền vay thì M trả. M đã trả tiền lãi cho ông T đến tháng 11/2019 là 9.600.000đ và 1.000.000 đồng tiền vay.

Sau khi nghe M bỏ trốn, ông T làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả **39.000.000đ** *(Ba mươi chín triệu đồng)*

(BL số 641-643: Đơn tố giác; BL số 644-645: Lời khai bị hại; BL số 808-813, 831-836: lời khai bị can; BL số 27-28: Kết luận giám định)

7. Hành vi chiếm đoạt 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của bà Trần Thị M (sinh năm 1961; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 03/4/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay bà Trần Thị M 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng*), M viết giấy mượn tiền, nội dung ***"3/4/2019 M thôn II có nhận của M thôn 12 20 triệu (hai chục triệu) tiền lời 600/tháng".*** Phan Thị Kim M thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng và khi nào bà Trần Thị M yêu cầu thì Phan Thị Kim M sẽ trả lại tiền vay. Sau khi vay, Phan Thị Kim M đã trả đầy đủ tiền lãi cho bà Trần Thị M đến tháng 12/2019 là 4.800.000đ và 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* tiền vay.

Sau khi Phan Thị Kim M bỏ trốn, ngày 05/6/2020 bà Trần Thị M làm đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu Phan Thị Kim M trả lại số tiền **15.000.000đ** *(Mười lăm triệu đồng).*

(BL số 646-649: Đơn tố giác; BL số 650-651: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; BL số 27-28: Kết luận giám định)

8. Hành vi chiếm đoạt 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) của bà Phan Thị Kim H (sinh năm 1958; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 17/8/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay của bà Phan Thị Kim H 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). M viết giấy, nội dung ***"17/8/2019 em M có nhận của anh S 300.000.000 (ba trăm triệu mỗi tháng đóng lời 9 triệu)"***

Ngày 16/12/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay thêm bà H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). M viết giấy vay, nội dung ***"16/12 âm 2019 em M có nhận của anh S 50 triệu (năm chục triệu)".***

M thỏa thuận trả lãi 3%/tháng và khi bà H yêu cầu thì M sẽ trả lại tiền vay. Sau khi vay tiền M đã trả được 45.000.000đ tiền lãi. Sau đó M bỏ trốn, bà Phan Thị Kim H làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu M trả lại số tiền **350.000.000đ** *(Ba trăm năm mươi triệu đồng).*

(BL số 653-657: Đơn tố giác; BL số 658-662: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; BL số 93-94: Kết luận giám định)

9. Hành vi chiếm đoạt số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) của bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1968; trú tại Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 19/01/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay của bà Nguyễn Thị K 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng).* M viết giấy, nội dung ***"19/1/2019 chị Thành + M có nhận của em K + L 33 triệu (ba ba triệu chẵn).*** lãi suất thỏa thuận là 500.000đ/tháng.

Ngày 15/02/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay thêm bà K 10.000.000đ (mười triệu đồng). M viết giấy, nội dung "***15/2 10 triệu (mười triệu)",*** lãi suất thỏa thuận 50.000đ/tháng.

M đã trả tiền lãi cho bà K là 7.000.000 đ. Sau khi M bỏ trốn, ngày 03/3/2021 bà Nguyễn Thị K làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu M trả lại số tiền **43.000.000đ** *(Bốn mươi ba triệu đồng).*

(BL số 663-665: Đơn tố giác; BL số 666-667: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; Bl số 668-669: Biên bản đối chất giữa bị can và bị hại, BL số 93-94 : Kết luận giám định)

10. Hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1958; trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 30/3/2019, Phan Thị Kim M vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), M viết giấy nhận tiền nội dung ***"30/3/2019 em M có nhận của chị T 20 triệu (hai chục triệu").*** M thỏa thuận lãi suất sẽ trả cho bà T là 600.000đ/tháng và khi bà T yêu cầu trả tiền thì M sẽ trả. M đã trả cho bà T tiền lãi là 6.600.000đ.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà bà Nguyễn Thị T làm Đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **20.000.000đ** *(Hai mươi triệu đồng).*

(BL số 671-674: Đơn tố giác; BL số 675-676: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; BL số 99-100 : Kết luận giám định)

11. Hành vi chiếm đoạt 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) của bà Đinh Thị Xuân P (sinh năm 1971; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Khoảng tháng 5/2019 Phan Thị Kim M vay của bà Đinh Thị Xuân P 02 lần với tổng số tiền là 60.000.000 đồng, lãi suất 3% tháng. Đến tháng 12/2019, M đã trả đầy đủ tiền lãi cho bà P. Tháng 01/2020 M xin bà P không tính lãi, bà P đồng ý. Ngày 08/01/2020 âm lịch Phan Thị Kim M viết giấy cho bà P, nội dung ***"chị M mượn P T số tiền là 60 triệu, ngày 8/1/2020".*** M đã trả cho bà P 10.800.000 đ tiền lãi.

Sau đó M bỏ trốn, bà Đinh Thị Xuân P làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **60.000.000đ** *(Sáu mươi triệu đồng)*.

(BL số 680-682: Đơn tố giác; BL số 683-686: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; Bl số 687-688: Biên bản đối chất giữa bị can và bị hại, BL số 27-28 : Kết luận giám định)

12. Hành vi chiếm đoạt số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng) của bà Trần Thị Thu S (sinh năm 1972; trú tại: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Thông qua mối quan hệ quen biết, năm 2018 Phan Thị Kim M vay của bà Trần Thị Thu S số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), không viết giấy vay, M thỏa thuận lãi trả là 1.800.000đ/tháng và trả lại tiền vay khi bà S yêu cầu. Khi vay mượn tiền, M đã trả cho bà S tiền lãi đến tháng 11/2019 là 21.600.000 đ và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền vay.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 10/3/2020 bà S đã làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **59.000.000đ** *(Năm mươi chín triệu đồng).*

(BL số 690-691: Đơn tố giác; BL số 692-693: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; Bl số 694-695: Biên bản đối chất giữa bị can và bị hại)

13. Hành vi chiếm đoạt 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị H P (sinh năm 1985; trú tại: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Tháng 10/2019, Phan Thị Kim M vay bà Nguyễn Thị H P 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng),* không viết giấy vay. M thỏa thuận lãi suất trả cho bà P là 1.200.000đ/tháng và sẽ trả lại tiền vay khi bà P yêu cầu. Sau khi vay tiền, M đã trả cho bà P được 2.400.000đ tiền lãi.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 07/12/2020 bà P đã làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu M trả số tiền **40.000.000đ** *(Bốn mươi triệu đồng).*

(BL số 736: Đơn tố giác; BL số 737-738: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; Bl số 739-740: Biên bản đối chất giữa bị can và bị hại)

14. Hành vi chiếm đoạt 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của bà Bùi Thị Kim T (sinh năm 1970; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 7/2019, Phan Thị Kim M vay của bà Bùi Thị Kim T 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng),* M thỏa thuận lãi suất trả cho bà T là 450.000đ/tháng và trả lại tiền

vay khi bà T yêu cầu. Khi vay, M viết giấy vay tiền giao cho bà T giữ, tuy nhiên bà T đã làm mất. M đã trả cho bà T được 900.000đ tiền lãi và bỏ trốn. Ngày 17/6/2021, bà Bùi Thị Kim T đã làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu trả lại số tiền **30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng).*

(BL số 697-698: Đơn tố giác; BL số 699-700: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can)

15. Hành vi chiếm đoạt 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của bà Huỳnh Thị P (sinh năm 1977; trú tại: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 10/02/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay của bà Huỳnh Thị P 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng*), lãi suất là 900.000đ/tháng và thỏa thuận trả lại tiền vay khi bà P yêu cầu. M viết giấy vay, nội dung ***"25/2 âm lịch 2019 chị M có nhận của P + A 30.000.000 (ba chục triệu)".*** Sau khi vay tiền, M đã trả cho bà P 9.000.000đ tiền lãi.

Sau khi M bỏ trốn, bà Huỳnh Thị P làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng).*

(BL số 702-705: Đơn tố giác; BL số 708: giấy vay tiền do bị can viết; BL số 706-707: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can)

16. Hành vi chiếm đoạt 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) của bà Phạm Thị Xuân L (sinh năm 1948; trú tại Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Tháng 01/2019, Phan Thị Kim M đã vay của bà Phạm Thị Xuân L số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*, lãi suất trả là 3%/tháng và trả lại tiền vay khi bà L yêu cầu. Khi vay mượn tiền giữa M với bà L không làm giấy vay. Sau khi vay tiền, M đã trả cho bà L được 32.400.000đ tiền lãi

Sau đó M không trả tiền gốc vay cho bà L mà bỏ trốn. Ngày 23/3/2020 bà L làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả lại số tiền **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng).*

(BL số 713: Đơn tố giác; BL số 714-717: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can)

17. Hành vi chiếm đoạt 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1963; Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Ngày 25/10/2019, Phan Thị Kim M vay bà Nguyễn Thị L 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng),* lãi suất trả là 3%/tháng và trả lại tiền vay khi bà L yêu cầu. M viết giấy nhận tiền, nội dung ***"25/10 chị M có nhận của em L + T 100 triệu (một trăm triệu đồng)".*** Sau khi vay tiền, M đã trả cho bà L được 12.000.000đ tiền lãi.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 01/12/2020 bà Nguyễn Thị L làm Đơn tố giác và yêu cầu M trả lại số tiền **100.000.000đ** *(Một trăm triệu đồng).*

(BL số 721-723: Đơn tố giác; BL số 724-725: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can)

18. Hành vi chiếm đoạt 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1960; trú tại Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 29/01/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay bà Nguyễn Thị G 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), lãi suất là 3%/tháng và trả lại tiền vay khi bà G

yêu cầu. M đã trả cho bà G tiền lãi là 72.000.000đ và 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* tiền gốc vay. Sau đó, bà G gặp M và chốt số tiền còn nợ.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 17/4/2020 bà Nguyễn Thị G làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **150.000.000đ** *(Một trăm năm mươi triệu đồng).*

(BL số 727: Đơn tố giác; BL số 733: giấy đối chiếu tiền nợ do bị can viết; BL số 729-730: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can; BL số 731-732: Biên bản đối chất giữa bị can và bị hại)

19. Hành vi chiếm đoạt 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của bà Lê Thị C (sinh năm 1960; trú tại Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 13/6/2019, Phan Thị Kim M đã vay của bà Lê Thị C số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*, lãi suất là 3%/tháng. M viết giấy nhận nợ, nội dung ***"13/6/2019 âm em M có nhận của cô C 15 triệu (mười lăm triệu)".*** Sau khi vay tiền, M đã trả cho bà C được 6 tháng tiền lãi là 2.700.000đ *(Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).*

Sau khi M bỏ trốn, ngày 07/3/2021 bà Lê Thị C làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **15.000.000đ** *(Mười lăm triệu đồng).*

(BL số 925-927: Đơn tố giác, giấy vay tiền do bị can viết; BL số 928-929: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can, BL số 982: kết luận giám định

20. Hành vi chiếm đoạt 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) của bà Lê Thị Mỹ N (sinh năm 1980; trú tại Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 23/3/2019 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay của bà Lê Thị Mỹ N số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), lãi suất là 3%/tháng. Khi vay tiền, M có viết giấy nhận nợ với bà N nội dung ***"23/3/2019 âm lịch, cô M có nhận của cháu N 40.000.000 (bốn chục triệu)"***. Sau khi vay tiền, M đã trả cho bà N được 6 tháng tiền lãi là 7.200.000 đ *(Bảy triệu hai trăm ngàn).*

Sau khi M bỏ trốn, ngày 15/12/2021 bà N làm Đơn tố giác Phan Thị Kim M và yêu cầu M trả lại số tiền **40.000.000đ** *(Bốn mươi triệu đồng).*

(BL số 948-950: Đơn tố giác, giấy vay tiền do bị can viết; BL số 951-952: Lời khai bị hại; BL số 831-836: lời khai bị can)

21. Hành vi chiếm đoạt 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Thùy N (sinh năm 1955; trú tại Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai)

Ngày 14/7/2018 (âm lịch), Phan Thị Kim M vay của bà Nguyễn Thị Thùy N 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng),* lãi suất là 3%/tháng. M viết giấy nhận nợ với nội dung "***14/7/2018 âm vợ chồng em T có nhận của anh chị Đ + N một số tiền 80.000.000 (tám chục triệu)***" . Sau khi vay tiền, M đã trả cho bà Nhân 12 tháng tiền lãi là 31.200.000 đ và 20.000.000đ tiền gốc.

Sau khi M bỏ trốn, ngày 27/10/2021 bà Nguyễn Thị Thùy N làm Đơn tố giác M và yêu cầu M trả số tiền **60.000.000đ** *(Sáu mươi triệu đồng).*

(BL số 936-938: Đơn tố giác, giấy vay tiền do bị can viết; BL số 939-940: Lời khai bị hại)

Tổng số tiền Phan Thị Kim M đã vay của 21 người nêu trên là **1.349.000.000đ** *(Một tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu đồng)*; đã trả **77.000.000đ** (Bảy mươi bảy triệu

đồng) tiền gốc và **363.960.000đ** *(Ba trăm sáu mươi ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền lãi, còn lại **1.272.000.000đ** *(Một tỷ hai trăm bảy hai triệu đồng).*

(BL 800-838: Lời khai bị can; BL 839-840: Lời khai Thành)

Như vậy: Tổng cộng 02 khoản mà bị can chiếm đoạt tiền hụi và tiền vay là **3.955.930.000đ** *(Ba tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 52/QĐ-VPCQCSĐT ngày 15/3/2020, số 93/QĐ-VPCQCSĐT ngày 01/7/2020, số 113 /QĐ-VPCQCSĐT ngày 21/6/2021 và số 218 ngày 14/12/2021 trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định chữ viết, chữ ký trên các giấy nhận tiền, giấy mượn tiền và giấy nhận nợ tiền hụi.

Tại Bản Kết luận giám định số 221/KLGĐ ngày 26/3/2021,số 538/KLGĐ ngày 31/7/2020, số 453/KLGĐ ngày 30/6/2021 và 218 ngày 14/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ viết, chữ ký trên các mẫu cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Phan Thị Kim M trên các mẫu so sánh là **do cùng một người viết và ký ra** *(BL 27-28;93-94; 99-100; 923-924).*

Đối với số tiền thu hụi và tiền vay M khai đã cho người khác vay lại để hưởng lãi suất chênh lệch, trả lãi cho những người cho vay tiền, trả lãi tiền vay Ngân hàng, kinh doanh buôn bán tạp hóa dẫn đến mất cân đối tài chính và khả năng trả nợ. Đến nay, chỉ xác định được các cá nhân còn nợ M với tổng số tiền là 837.000.000đ (trong đó tiền nợ hụi chết là 43.000.000đ); trả lãi các khoản vay là 363.960.000đ**,** số tiền còn lại M không xác định được do M kinh doanh buôn bán, cho các cá nhân vay nhưng không có giấy tờ và tiêu xài cá nhân *(BL 742-799*).

Trong tháng 3/2020, Phạm Thị Kim M đã bán hết tài sản gồm 03 căn nhà cho Nguyễn Thị T T, Lê C, Trần Văn L để trả nợ cho khoản vay tại Ngân hàng N Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch C và một số cá nhân mà M vay với tổng số tiền là 1.410.000.000đ (Một tỷ bốn trăm mười triệu đồng). Hiện nay, vợ chồng Phan Thị Kim M không còn tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Phan Thị Kim M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

***Về dân sự:** Các bị hại trong vụ án (82 người, trong đó có 17 người vừa tham gia chơi hụi, vừa cho M vay tiền) yêu cầu M trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Ông Trần Minh T (chồng bị cáo) đã nộp 20.000.000 đ *(Hai mươi triệu đồng)* để khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Theo Cáo trạng số 34/CT-VKSGL-P1 ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phan Thị Kim M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Kim M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Kim M mức án 14 đến 15 năm tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Phan Thị Kim M phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo ông Thái Quốc Toản trình bày: Nhất trí việc truy tố xét xử bị cáo như nội dung cáo trạng và nhất trí luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Mức án do đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao. Đề nghị xử phạm bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

- Các bị hại đều trình bày: Yêu cầu bị cáo Phan Thị Kim M trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Kim M khai nhận diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng cùng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận:

Từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2020 (âm lịch) tức tháng 12/2018 đến tháng 02/2020 (dương lịch) bị cáo Phan Thị Kim M đứng ra làm chủ hụi, lập nhiều dây hụi (500.000 đồng/tháng và 1.000.000 đồng/tháng) cho người dân tại xã A, xã C và phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia. Mỗi dây hụi có 15 người. Đối với chân hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng người chơi hụi đóng cho bị cáo M từ 780.000đ đến 800.000đ. Đối với chân hụi 500.000đ/tháng, mỗi tháng người chơi hụi đóng cho bị cáo M từ 380.000đ đến 490.000đ. Đến tháng 02/2020 nhiều người chơi hụi yêu cầu bị cáo M cho rút hụi cùng một lúc, nên bị cáo M không có tiền trả và hứa hẹn tháng sau trả. Bị cáo M đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tổng số tiền mà 78 người tham gia chơi hụi đã đóng cho M là 2.683.930.000đ (Hai tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngoài ra từ tháng 11/2015 đến tháng 10/2019, bị cáo Phan Thị Kim M đã vay tiền của 21 người với tổng số tiền là 1.349.000.000đ (Một tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu đồng). Sau khi vay, M đã trả 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng) còn lại 1.272.000.000đ (Một tỷ hai trăm bảy hai triệu đồng). Bị cáo M bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền 1.272.000.000đ (Một tỷ hai trăm bảy hai triệu đồng).

Tổng số tiền bị cáo M đã chiếm đoạt tiền hụi và tiền vay của các bị hại là 3.955.930.000đ (Ba tỷ chín trăm năm mươi năm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phan Thị Kim M về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét bị cáo M đã sử dụng tiền chơi hụi và tiền vay của bị hại để cho người khác vay lại hưởng lãi suất chênh lệch, trả lãi vay, kinh doanh buôn bán, trả nợ và tiêu xài cá nhân sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện. Bị cáo chiếm đoạt số tiền lớn của nhiều bị hại nên cần thiết phải xử bị cáo mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội "Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa", đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/1998, tuy nhiên bị cáo vẫn chưa thực hiện bồi thường dân sự, nên chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bỏ trốn nhưng ra đầu thú, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả tuy nhiên số tiền này quá nhỏ so với số tiền bị cáo chiếm đoạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án (82 người, trong đó có 17 người vừa tham gia chơi hụi, vừa cho bị cáo vay tiền) yêu cầu bị cáo M trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho những bị hại do hành vi trái pháp luật mà mình gây ra theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bị hại.

[6] Đối với các cá nhân có liên quan:

- Ông Trần Minh T là chồng của bị cáo M. Quá trình M chơi hụi và vay mượn tiền, ông Thành không biết, không tham gia và không sử dụng tiền M chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai không xử lý đối với Trần Minh T với vai

trò đồng phạm với Phan Thị Kim M về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" hoặc "Không tố giác tội phạm" hay "Che giấu tội phạm" là có căn cứ.

- Đối với các cá nhân Trần Ngọc D, Đỗ Thị Thanh H, Nguyễn Thị Anh Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mỹ P, Phùng Thị Bích P, Đỗ Quốc P, Cái Thành N, Đào Nhật L, Võ Thị M, Nguyễn Thái Nữ M Q, Cái Thị T, Dương Viết X, Huỳnh Thị H, Trần Thị M, Nguyễn Thị Tuyết N, H'Sem là những người vay mượn tiền của bị cáo Phan Thị Kim M. Trong trường hợp các bên có yêu cầu thì nộp đơn khởi kiện và giải quyết trong một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Thị Kim M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Kim M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Kim M **15 (mười lăm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phan Thị Kim M phải bồi thường cho các bị hại như sau:

1. Bà Lê Thị T số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

2. Bà Nguyễn Thị C số tiền 37.760.000đ (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Bà Nguyễn Thị S số tiền 50.930.000đ (Năm mươi triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng).

4. Bà Nguyễn Thị H số tiền 66.400.000đ (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

5. Bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng).

6. Ông Nguyễn Hồng T số tiền 12.520.000đ (Mười hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

7. Bà Trần Thị L số tiền 17.160.000đ (Mười bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

8. Bà Nguyễn Thị H T số tiền 7.020.000đ (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

9. Bà Phan Thị Tố N số tiền 17.860.000đ (Mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

10. Bà Trần Thị H số tiền 26.400.000đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

11. Bà Nguyễn Thị N số tiền 18.720.000đ (Mười tám triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

12. Bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền 45.480.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

13. Bà Tiêu Thị V số tiền 25.800.000đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

14. Bà Dương Thị Mỹ T số tiền 15.020.000đ (Mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

15. Bà Nguyễn Thị H V số tiền 7.790.000đ (Bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

16. Bà Đinh Thị L số tiền 11.200.000đ (Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng).

17. Bà Bùi Thị Mỹ P số tiền 8.580.000đ (Tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

18. Bà Tôn Nữ Quỳnh G số tiền 20.240.000đ (Hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

19. Bà Nguyễn Thị P số tiền 36.800.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

20. Bà Phan Thị Ngọc D số tiền 59.600.000đ (Năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

21. Bà Trần Thị H số tiền 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

22. Bà Nguyễn Thị T H số tiền 25.340.000đ (Hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

23. Bà Phạm Thị C số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

24. Bà Trần Thị Thùy D số tiền 17.220.000đ (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

25. Bà Nguyễn Thị Bích C số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

26. Bà Nguyễn Thị Thanh K số tiền 29.820.000đ (Hai mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

27. Bà Đào Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

28. Bà Trương Thị Hồng G số tiền 18.140.000đ (Mười tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

29. Bà Lê Thị Mộng T số tiền 22.190.000đ (Hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).

30. Bà Nguyễn Thị H số tiền 41.100.000đ (Bốn mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng).

31. Ông Trần Anh P số tiền 51.480.000đ (Năm mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

32. Bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 20.840.000đ (Hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

33. Bà Nguyễn Thị H X số tiền 30.520.000đ (Ba mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).

34. Bà Nguyễn Thị Diễm T số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

35. Bà Phạm Thị M số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

36. Bà Lê Thị Mộng T số tiền 308.860.000đ (Ba trăm lẻ tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

37. Bà Nguyễn Thị Cao T số tiền 44.240.000đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

38. Bà Ngô Nữ Băng T số tiền 37.440.000đ (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng).

39. Bà Lê Thị H số tiền 23.400.000đ (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) và 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Tổng cộng: 83.400.000đ (Tám mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

40. Bà Trần Thị Hương T số tiền 14.780.000đ (Mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng) và 9.000.000đ (chín triệu đồng). Tổng cộng 23.780.000đ (Hai mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

41. Bà Phạm Thị Xuân L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

42. Bà Trần Thị M số tiền 25.790.000đ (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng) và 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Tổng cộng 40.790.000đ (bốn mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

43. Bà Đinh Thị Xuân P số tiền 11.010.000đ (Mười một triệu không trăm mười nghìn đồng) và 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Tổng cộng 71.010.000đ (Bảy mươi mốt triệu, không trăm mười nghìn đồng).

44. Bà Nguyễn Thị K L số tiền 75.200.000đ (Bảy mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).

45. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai số tiền 83.900.000đ (Tám mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng) và số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng: 233.900.000đ (hai trăm ba mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

46. Bà Huỳnh Thị P số tiền 15.600.000đ (Mười lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng) và 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tổng cộng 45.600.000đ (bốn mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

47. Bà Trần Thị Thu S số tiền 28.860.000đ (Hai mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) và 59.000.000đ (năm mươi chín triệu đồng). Tổng cộng 87.860.000đ (Tám mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

48. Bà Huỳnh Thị Thúy D số tiền 7.040.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), và 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Tổng cộng: 24.040.000đ (hai mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

49. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai số tiền 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

50. Bà Bùi Thị Kim T số tiền 12.800.000đ (Mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng) và 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Tổng cộng 42.800.000đ (bốn mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

51. Bà Nguyễn Thị H P số tiền 10.140.000đ (Mười triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng 50.140.000đ (năm mươi triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

52. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; trú tại: Thôn 5, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai số tiền 20.180.000đ (Hai mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng) và 43.000.000đ (bốn mươi ba triệu đồng). Tổng cộng: 63.180.000đ (sáu mươi ba triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

53. Bà Nguyễn Thị L số tiền 21.060.000đ (Hai mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) và 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tổng cộng 121.060.000đ (Một trăm hai mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).

54. Bà Trần Thị P số tiền 18.020.000đ (Mười tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

55. Bà Bạch Thị Bích T số tiền 36.600.000đ (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

56. Bà Đặng Thị M Y số tiền 21.600.000đ (hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

57. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai) số tiền 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

58. Bà Đỗ Thị H số tiền 48.400.000đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

59. Bà Lê Thị Mỹ N số tiền 48.680.000đ (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng 88.680.000đ (tám mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

60. Bà Đào Thị Y số tiền 50.400.000đ (Năm mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng).

61. Bà Nguyễn Thị Khánh T số tiền 30.480.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

62. Bà Nguyễn Thị Hải Y số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) và 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng 44.000.000đ (bốn mươi tư triệu đồng).

63. Bà Nguyễn Thị H số tiền 8.800.000đ (Tám triệu, tám trăm nghìn đồng đồng) và 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Tổng cộng 78.800.000đ (Bảy mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

64. Bà Từ Ái V số tiền 32.600.000đ (Ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

65. Bà Ngô Thị Thúy P số tiền 61.200.000đ (Sáu mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

66. Bà Võ Thị V số tiền 54.400.000đ (Năm mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

67. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 5, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai) số tiền 39.200.000đ (Ba mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

68. Bà Nguyễn Thị T H số tiền 21.800.000đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng).

69. Bà Trần Thị X số tiền 18.880.000đ (Mười tám triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

70. Bà Nguyễn Thị Kiêm A số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

71. Bà Nguyễn Thị T số tiền 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

72. Bà Lâm Thị Sơn T số tiền 108.230.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).

73. Bà Cái Thị H số tiền 36.040.000đ (Ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

74. Bà Nguyễn Thị L số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng).

75. Bà Nguyễn Thị H số tiền 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

76. Bà Lê Thị C số tiền 41.600.000đ (bốn mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng) và 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Tổng cộng 56.600.000đ (năm mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

77. Bà Nguyễn Thị T số tiền 22.400.000đ (hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

78. Bà Lê Thị L số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

79. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn 2, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai số tiền 20.00.000đ (hai mươi triệu đồng).

80. Ông Lê Cảnh T số tiền 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng).

81. Bà Phan Thị Kim H số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

82. Bà Nguyễn Thị Thùy N số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 3.955.930.000 đồng, được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường là 3.935.930.000 đồng (ba tỷ chín trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Phan Thị Kim M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 110.718.600 đồng (Một trăm mười triệu, bảy trăm mười tám nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại ĐN;*
- *VKSND Cấp cao tại ĐN;*
- *VKSND tỉnh Gia lai;*
- *Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;*
- *Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;*
- *Cục THADS tỉnh Gia Lai;*
- *Trại tam giam T20;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Văn Bình